



HÁT BỘI HÀNH TỘI NGƯỜI TA



mẫu mô hình giấy từ hai vở tuồng kinh điển!

DIỄM NGUYỄN

DIỄM NGUYỄN

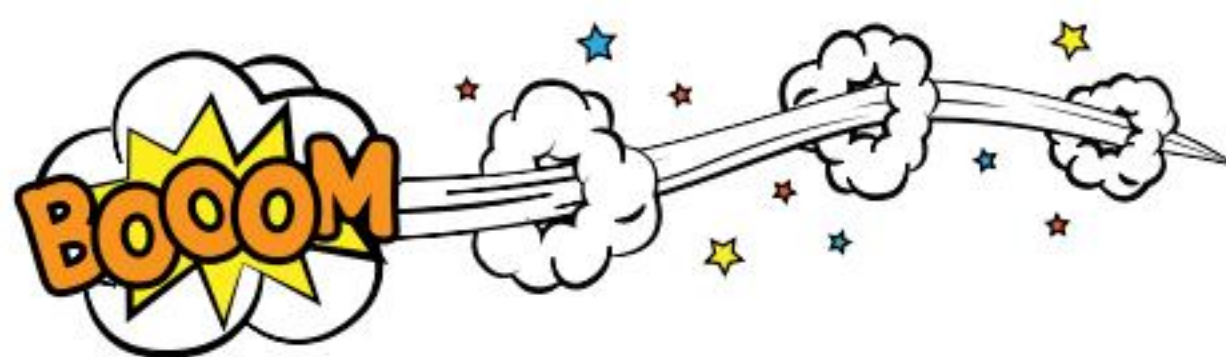


HÁT BỘI HÀNH TỘI NGƯỜI TA









Cuốn sách này được biên soạn và nghiên cứu dựa trên nội dung của ba cuốn sách kinh điển: “Mặt Tuồng - Nguyễn Vĩnh Huế”, “Hát bội - Lý Tuần Huỳnh Khắc Dụng”, “Nghệ thuật hát bội Việt Nam - Nguyễn Lộc - Võ Văn Tường”.

Thiết kế paper-craft

Nguyễn Thị Kiều Diễm

Cố vấn

GV. Đỗ Thị Trà My

Dàn trang

Nguyễn Thị Kiều Diễm

Biên tập

Nguyễn Thị Kiều Diễm

Bìa sách

Nguyễn Thị Kiều Diễm

Đặc biệt cảm ơn

Họa sĩ - NSND. Hoàng Song Hà

Phạm Đăng Tâm

Phạm Quốc Việt và 500 anh em

Bản quyền © 2016 bởi Nguyễn Thị Kiều Diễm.

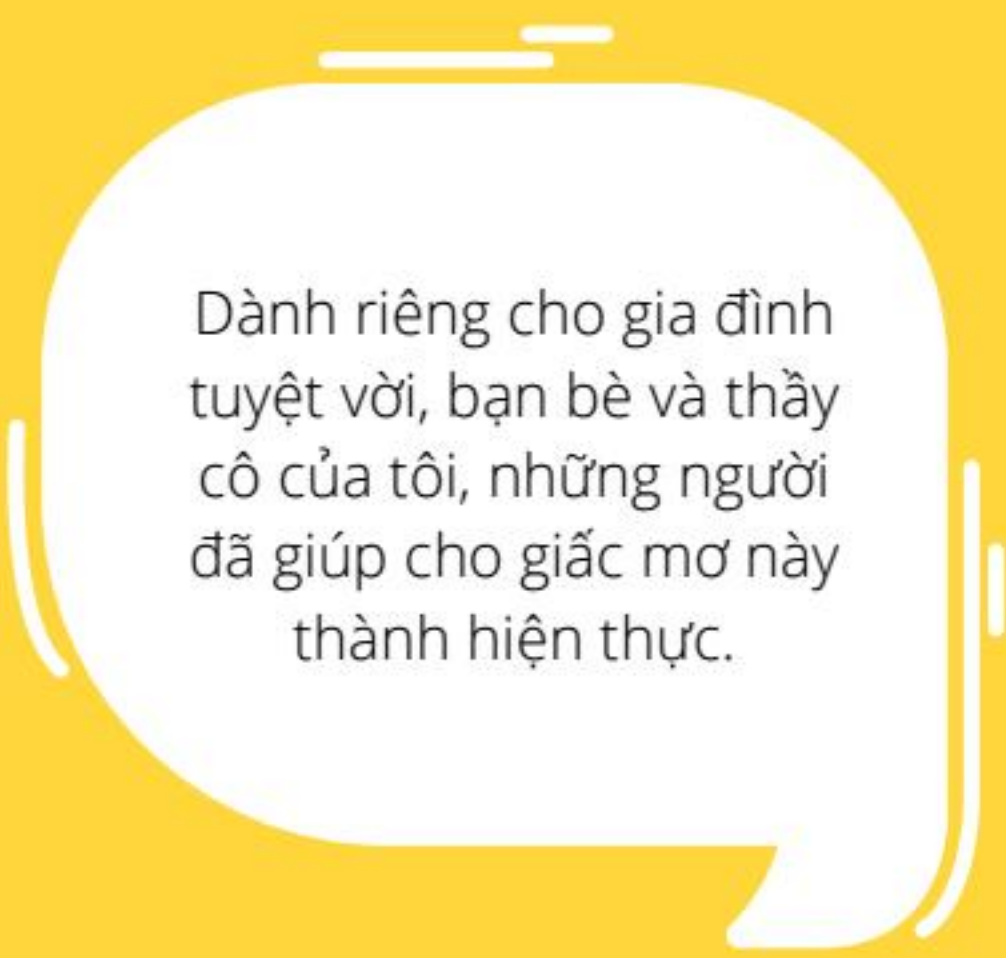
Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử, đặc biệt là việc phát tán trên mạng internet mà không có sự cho phép bằng văn bản của tác giả là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của tác giả. Không ủng hộ, khuyến khích những hành vi vi phạm bản quyền. Chỉ mua những bản in hợp pháp của tác giả.

Hát bội hành tội người ta - sách thủ công dành cho giới trẻ

Phiên bản giới hạn: Tháng 7, 2016

In 6 cuốn, khổ 21x26cm, in tại Việt Nam

Thông tin in ấn, 449/3 Sư Vạn Hạnh, quận 10, Tp. HCM.

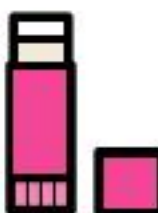


Dành riêng cho gia đình
tuyệt vời, bạn bè và thầy
cô của tôi, những người
đã giúp cho giấc mơ này
thành hiện thực.

Làm thế nào để làm một mô hình giấy

Để hoàn thành một nhân vật hát bội mô hình làm bằng giấy, dưới đây là một số hướng dẫn và các lời khuyên để giúp bạn hoàn thành được dễ dàng hơn.

NHỮNG VẬT DỤNG CƠ BẢN BẠN CẦN CÓ

Kết hợp cả 3 loại khi cắt			So sánh các loại keo, chọn 1 trong 3			
						
Dao rọc giấy	Dao mổ	Kéo	Keo dán	Keo thổi	Keo sữa	Tấm lót
Dùng để cắt các đường thẳng của mô hình.	Dùng để cắt các đường cong, nét lượn, chi tiết nhỏ đòi hỏi sự tinh xảo.	Ngoài dao, có thể dùng kéo để cắt các đường đơn giản của mô hình.	Là loại keo nước. Có độ kết dính khá yếu và dễ làm ướt các mô hình.	Là loại keo khô. Không làm ướt mô hình và có độ kết dính trung bình.	Độ kết dính tốt. Rất dễ sử dụng vì khi khô thì thành màu trắng suốt.	Dùng để lót khi sử dụng dao, và để đảm bảo các đường cắt được đẹp.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- **CẮT** các mẫu cấu trúc mô hình của nhân vật hát bội mà bạn chọn theo từng hướng dẫn cụ thể.
- **GẤP/CẮN** các đường gạch nối theo chỉ dẫn của mẫu cấu trúc mô hình nhân vật, đảm bảo các đường cắn không quá mạnh tay hoặc quá yếu để các đường gấp sắc nét.
- **DÁN** tất cả có vị trí đã được đánh số với các số tương ứng trong số thứ tự (1,2,3...) theo chỉ dẫn trong hướng dẫn từng mô hình nhân vật. Bạn phải đảm bảo những vùng được dán keo phải được giữ đủ lâu để tránh tình trạng bong tróc.
- **LẮP LẠI** các bước tương tự với các mô hình của những nhân vật cho đến khi hoàn thành.



Mục lục

TỔNG QUÁT VỀ HÁT BỘI

Lịch sử hát bội Việt Nam	10
Dàn ngoài - dàn nhạc	12
Đạo cụ sân khấu	14
Các kiểu râu - ria	16
Đặc sắc kỹ nghệ hia	17
Mỹ phục truyền thống	18
Nghệ thuật vẽ mặt hát bội	20
Sắc màu hóa trang vẽ mặt	21

CÁC MẪU MÔ HÌNH GIẤY

Tuồng Sơn Hậu	22
Khương Linh Tá	23
Tạ Ôn Đình	35
Đổng Kim Lân	49
Tuồng Nghêu Sò Ốc Hến	61
Huyện Trìa	62
Thầy Bói Nghêu	71
Thị Hến	81
Trùm Sò	91



Lịch Sử Hát Bội Việt Nam

Đặc trưng nghệ thuật mang tính ước lệ, cách điệu cao của hát bội khiến khán giả khó có thể thưởng thức được nếu không có nhiều hiểu biết về nó. Hát bội cũng như nghệ thuật múa Bale, Opera của phương Tây, Kinh kịch của Trung Quốc,... nếu là những khán giả bình thường, không có kiến thức âm nhạc nhất định thì cũng khó thưởng thức. Do vậy, phần lớn khán giả là những người lớn tuổi.

Hát bội⁽¹⁾ là một loại hình nghệ thuật sân khấu có truyền thống lâu đời và độc đáo của dân tộc Việt Nam. Từ nghệ thuật dân gian, trải qua quá trình lâu dài của lịch sử và được qua sáng tạo của các nghệ sĩ lỗi lạc nghệ thuật Hát Bội đã trở thành một bộ môn sân khấu có tính bác học, được tồn tại và phát triển cho đến ngày nay. Nghệ thuật hát bội được ra đời ít ra là vào từ đời Trần, nghĩa là vào thế kỷ XIV, cách nay đến trên 500 năm. Trước kia nhà sử học Ngô Sĩ Liên trong Đại Việt Sử Ký Toàn Thư cho biết, trong các cuộc chiến tranh chống Nguyên Mông, quân đội của nhà Trần bắt được một tù binh tên là Lý Nguyên Cát, vốn là một kép hát nổi tiếng của phương Bắc. Triều đình bèn dùng Lý Nguyên Cát để truyền thụ nghệ thuật biểu diễn cho các con cái thế gia vọng tộc. Tiếp nhận nhiều điểm phù hợp trong hý khúc Trung Hoa, kết hợp khéo léo với nền ca múa nhạc bản địa, tuồng Việt được ra đời. Sử gia Ngô Sĩ Liên đã từng ghi nhận: “Nước ta có tuồng truyện bắt đầu từ đây”.

Căn cứ vào khảo cổ học và vào các thư tịch cổ thì ca vũ nhạc ở nước ta đã xuất hiện từ thời Văn hóa Đông Sơn (khoảng thiên niên kỷ thứ nhất trước Công nguyên). Trải qua thời Bắc thuộc (khoảng 10 thế kỷ đầu sau Công nguyên), đến thế kỷ XII, nó đã khá phong phú và có xu hướng kết hợp với nhau, không phải

trong các nghi lễ tôn giáo, mà trở thành một thứ nghệ thuật biểu diễn. Giai đoạn này chưa có một ảnh hưởng nào của hý khúc Trung Hoa. Nhưng vào lúc chín muồi cho sự ra đời một nền sân khấu dân tộc khi ta được tiếp xúc với hý khúc Trung Hoa qua việc Lý Nguyên Cát có ý nghĩa to lớn là nó đẩy nhanh hơn sự ra đời của nghệ thuật sân khấu ở nước ta. Có thể kết luận rằng nghệ thuật hát bội được hình thành trên cơ sở ca vũ nhạc dân tộc, kết hợp một cách nhuần nhuyễn với ảnh hưởng của các hý khúc Trung Hoa và người có vai trò môi giới đắc lực là Lý Nguyên Cát⁽²⁾.

Tình hình nghệ thuật Hát Bội đã phát triển ra sao dưới thời Trần và đầu thời Lê, thì không thấy có tài liệu nào ghi chép. Chỉ biết dưới thời Lê Thánh Tông quan niệm nghệ thuật sân khấu là trò du hí tiểu nhân, triều đình ban hành văn bản quy định địa vị xã hội của diễn viên ngang hàng... lũ trộm cướp, nghệ thuật sân khấu bị đuổi ra khỏi cung đình. Bộ luật Hồng Đức quy định quan lại lấy con gái nhà xướng ca vô loài bị phạt đánh trượng và buộc phải ly dị. Chính sách hà khắc ấy đã khiến tuồng chẳng thể phát triển suốt thời gian dài suốt thế kỷ XVI – XVII. Cho nên Đào Duy Từ (1572 – 1634) một người học rất giỏi, chỉ vì con nhà “xướng ca vô loài” mà không được đi thi. Vì thế, mùa đông Ất Sửu 1627, Đào Duy Từ đã bỏ Đàng Ngoài của vua

(1) Hát bội là tên gọi phổ biến ở miền Nam. Ngoài ra còn được gọi là Hát bộ (đây là tên gọi cổ nhất), và ở miền Bắc phổ biến gọi là Tuồng.

(2) Ảnh hưởng của hý khúc Trung Hoa đối với hát bội không chỉ một lần ở thời điểm này, mà về sau, vào giai đoạn đầu đời Thanh, khi những người Hoa bỏ nước sang lập nghiệp ở miền Nam và nhất vào giai đoạn cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, khi Sài Gòn là một thành phố đông đúc Hoa kiều sinh sống, những đoàn hý khúc Trung Hoa được biểu diễn ở đây. Hát bội Việt Nam có dịp tiếp xúc với hý khúc và chịu ảnh hưởng của nghệ thuật này nhưng không nhiều bằng lần đầu.



Lê chúa Trịnh để vào Nam theo chúa Nguyễn. Các chúa Nguyễn thì rất thích tuồng. Nghệ thuật hát bội, đối với các chúa và vua Nguyễn, không chỉ để giải trí đơn thuần. Hát Bội đã tìm thấy đất dung thân. vở Sơn Hậu là kịch bản thành văn đầu tiên tương truyền do Đào Duy Từ khởi thảo vào giai đoạn phục vụ dưới trướng Chúa Sãi.

Chúa Nguyễn về sau lật đổ triều đại Tây Sơn, trở thành triều Nguyễn. từ đầu thế kỷ XIX trở đi, dưới triều Nguyễn, nghệ thuật Hát Bội lại càng có điều kiện để phát triển. Các vua nhà Nguyễn đều thích Hát Bội. Từ đời Minh Mạng triều đình đã thành lập hẳn một cơ quan chuyên trách nghệ thuật, trong đó chủ yếu là nghệ thuật Hát Bội. Hát Bội bắt đầu có trường diễn, sân khấu. Cũng bắt đầu từ triều Nguyễn – chủ yếu là từ giữa thế kỷ XIX, dưới thời Tự Đức trở đi – mới xuất hiện những nhà viết có tên tuổi, phần lớn họ là những nho sĩ học rộng, văn hay như Nguyễn Bá Nghi, Nguyễn Gia Ngạn, Bùi Hữu Nghĩa, Đào Tấn,

Phan Bội Châu, Nguyễn Hiến Dinh,... Trong đó nổi bật nhất là Đào Tấn và sau đó là Nguyễn Hiến Dinh. Đào Tấn (1845 – 1907) vừa là nhà thơ, vừa là tác giả, đạo diễn và nhà lý luận nổi tiếng của nghệ thuật Hát Bội. Ông vừa sáng tác vừa chỉnh lý hơn 40 vở tuồng Hát Bội, các vở tiêu biểu như Diễn Võ Đình, Trầm Hương Các, Hoàng Phi Hổ Quá Giới Bài Quan....

Trước kia, mỗi vở tuồng chỉ từ một đến ba hồi, mỗi hồi diễn một đêm. Đến giai đoạn này, xuất hiện những vở “kỳ vĩ trường thiên” như Học lâm gồm hai mươi hồi, Vạn bửu trình tường gồm hai trăm mười sáu hồi (nghĩa là diễn liên tục phải mất gần một năm trời). Hầu hết địa phương, mỗi lần hội hè, tế lễ, thầy đều dựng rạp, mời nghệ nhân đến hát bội. Đặc biệt, dịp Tết Nguyên đán hằng năm, trong thành ngoài nội đâu đâu cũng diễn tuồng khiến thiên hạ say mê tới mức:

**“Hát bội hành tội người ta,
Đàn ông bỏ vợ, đàn bà bỏ con!”**

PHÂN LOẠI TUỒNG



Tuồng Phò

Là tuồng theo tích của Trung Hoa, như các vở “Tống sử, Hộ sanh đàn, Trầm hương các, Bao công sử án quách hộc, Chung Vô Diệm...”



Tuồng Đồ

Là tuồng không theo tích của Trung Hoa, ví dụ “Quần tiên hiển thọ, Quần phương hiển thụ, Lý Phụng Đình...”



Tuồng Hài

Là dòng tuồng dân gian, gần bó với hiện thực cuộc sống “bụi bặm đời thường”. Như các vở “Nghêu sò ốc hến, Thăng Ngáo...”



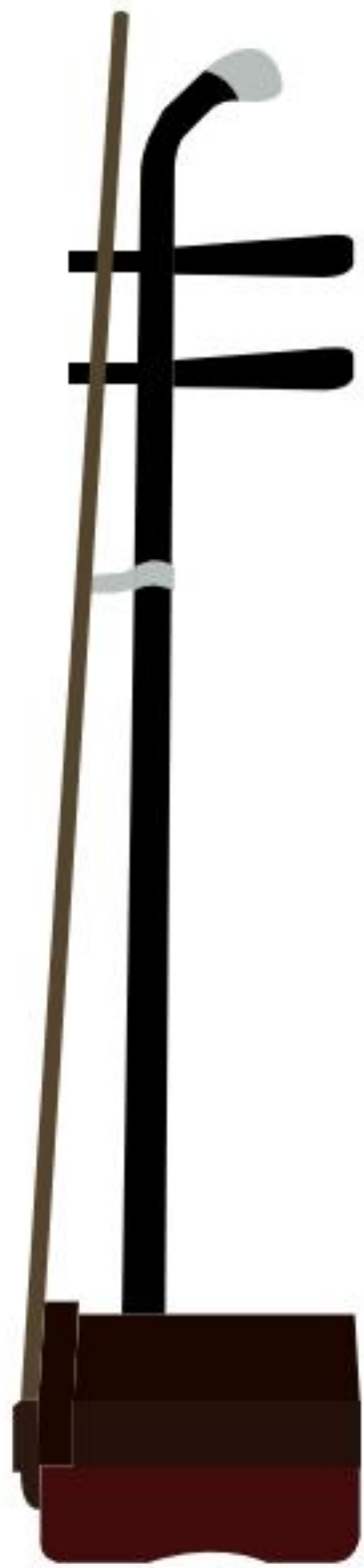
Dàn ngoài

Nghĩa là dàn nhạc, là thứ không thể thiếu trong hát bội. Có dàn mà không có trống, thiếu kèn hay thiếu sáo thì không thể tạo ra một vở tuồng được. Trong dàn nhạc hát bội, trống chầu có nhiệm vụ làm nhạc cụ chỉ huy. Nó mở đầu và dắt dẫn các nhạc cụ khác trong suốt vở diễn. Điều đó chứng tỏ rằng trong dàn nhạc này trước hết chú trọng đệm cho tiết tấu của các thể nói lối và hát, đồng thời đệm cho tiết tấu của múa, động tác hình thể. Ngày xưa ở thôn quê, người ta nhờ một vị hương chức cầm chầu. Đó là vinh dự vì người cầm chầu là người mộ điệu và rành hát bội, thuộc tuồng hát, điệu bộ để khen chê cho đúng. Sân khấu cổ truyền không có các màn che, sẩm tuồng đầu đó xong xuôi, thì người cầm chầu giống ba tiếng thùng-thùng-thùng, ba lần như vậy. Tiếng trống chầu vừa dứt thì dàn nhạc cho nổi lần lượt các loại trống. Thời nay người ta bỏ lớp giáo đầu thì khi tiếng trống vừa ngừng, màn đầu khởi diễn.

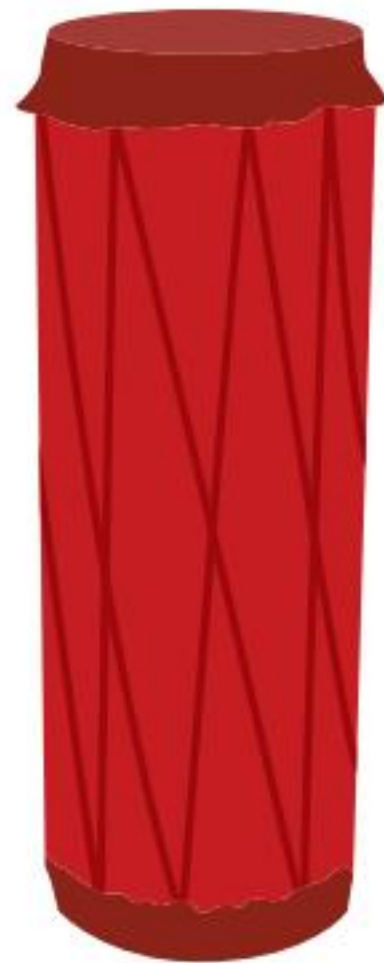
Trống, đồng la, chiếc kèn và cây đàn nhị là bốn loại nhạc cụ không thể thiếu được ở đây. Nếu trống và đồng la nặng nề về tiết tấu thì đàn nhị và kèn nghiêng về giai điệu. Cây kèn có vị trí đặc biệt là đệm cho những điệu hát mang tính chất đục dã, đầy khí thế như hát khách tẩu mã,... Đồng thời cũng rất thích ứng với các điệu khóc trước một nhân vật chính diện bị chết, đưa tang. Đàn nhị đệm cho tất cả các điệu nói lối và hát, nó lại

có khả năng đặc biệt là nếu vì lý do nào đó bỗng dừng diễn viên đổi bức nhạc thì người đàn chỉ cần nhích dây khung đàn một chút, không phải vặn trục điều chỉnh dây đàn.

Dàn nhạc này về sau còn có thêm sáo trúc, nhị lòn (dưới bát độ), đàn bầu, đàn nguyệt, đàn tranh, trống cơm. Đàn bầu chỉ đệm những giai điệu buồn, sáo đệm những giai điệu buồn và thanh thản, trống cơm âm trầm, đệm tiết tấu cho các điệu hát nam rất dặt. Ta chia dàn nhạc này thành hai bộ: Bộ gõ chủ yếu đệm tiết tấu. Bộ dây và trống chủ yếu đệm giai điệu. Tuy vậy, cả hai bộ thường cùng hợp tấu, vì bộ dây vẫn phải theo tiết tấu của các điệu hát, trừ vài ba nhạc cụ như đàn bầu, sáo, trống cơm chỉ đệm cho một số điệu hát nhất định. Trống con tuy là nhạc cụ tiết tấu nhưng nó cũng biến hóa để phục vụ giai điệu một cách phù hợp vì loại trống này cũng có bồi âm của nó. Một điều cần nói thêm là dàn nhạc hát bội không phải được bố trí ở hố nhạc bên dưới trước sân khấu như hiện nay, mà nằm ở dàn bên phải sân khấu (bên trái khán giả) bề cao ngang mặt diễn viên khi diễn trên sân khấu. Tiếng nhạc hòa tiếng hát khi vang ra phía khán giả. Nhạc công luôn luôn chăm chú theo dõi diễn xuất của từng diễn viên để đệm chính xác, kịp thời.



Đàn Nhị



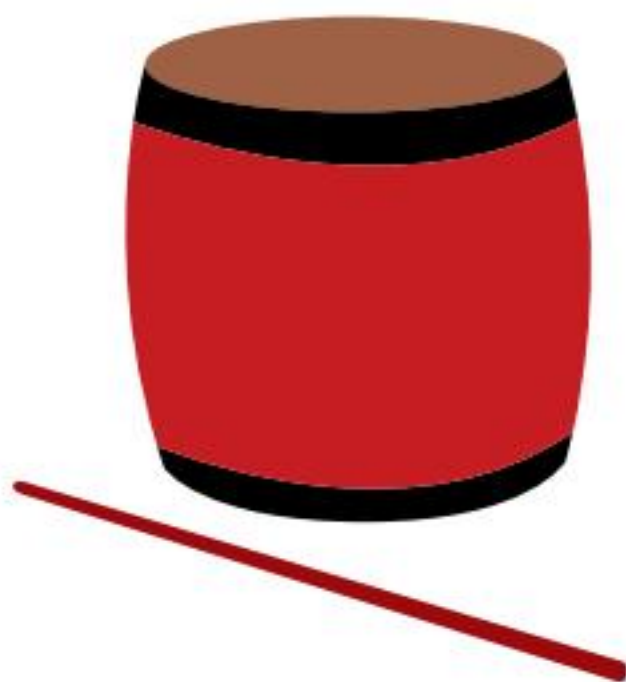
Trống Cơm



Đàn Nguyệt



Trống Cái



Trống Châu



Kèn



Sáo Trúc



Đồng Lư

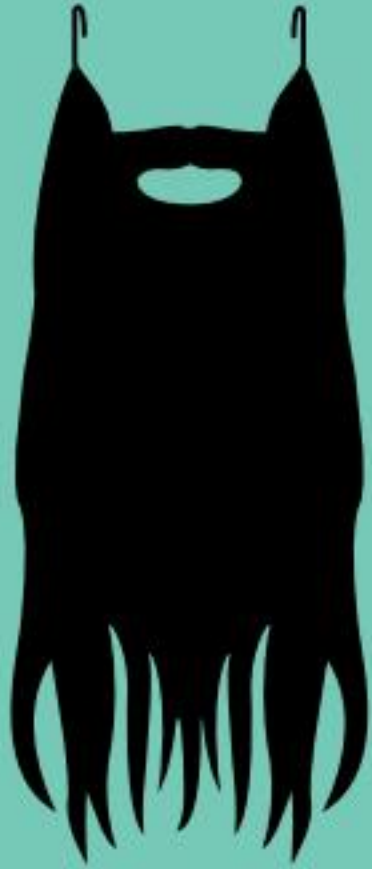


Phách



Các kiểu râu

Trong Hát Bội, nhân vật tuổi từ trung niên trở lên thường mang râu, không kể nhân vật chính diện hay phản diện. Nhân vật nào mang loại râu gì thì tùy thuộc vào tính cách của nhân vật ấy.



RÂU ĐEN DÀI



RÂU RÌA ĐỎ



RÂU RÌA BẠC



RÂU TU LIÊN



RÂU BA CHÒM BẠC NGẮN



RÂU RÌA ĐEN



RÂU BA CHÒM ĐEN DÀI



RÂU BA CHÒM BẠC DÀI

Nhân vật chính diện nói chung mang râu đen dài, già thì mang râu bạc dài. Võ tướng già mang râu liên tu bạc. Râu ba chòm đen dài cũng dùng cho một số võ tướng có cốt cách văn thần như Đồng Kim Lân, Đào Phi Phụng... Râu ba chòm bạc dài dùng cho những văn thần già ví dụ như Lý Khắc Minh, Vương Doãn, Đoàn Công. Râu ba chòm ngắn dùng cho lão tiều.

Râu quăn hay còn gọi là râu tu liên dùng cho những nhân vật nóng nảy như Trương Phi, Châu Thương. Râu rìa đen dùng cho những tên hoạn thần như Triệu Văn Hoán, Tạ Thiên Lăng. Râu rìa bạc trái lại dùng cho những trung thần khí khái như Tạ Ngọc Lân, Thái sư Văn Trọng. Râu rìa đỏ chỉ thấy dùng cho nhân vật như Ngô Tôn Quyền, Cặp Tô Văn, Tiêu Hữu, Phiên Con,...



Đặc sắc kỹ nghệ hia

Cũng là hia tuồng, nhưng hia ở mỗi vùng miền, thậm chí mỗi tỉnh, nhà hát lại có một số nét riêng về kiểu dáng, quy chuẩn, phong cách. Diễn viên tuồng Bình Định vốn được bạn trong nghề cả nước nể phục ở kỹ thuật đi hia và nghệ thuật biểu diễn hia đẹp. Góp phần làm nên tiếng thơm này là nhờ những đôi hia xuất xứ Bình Định. Kép đóng vai đánh giặc, múa với khí giới thì mang hài cho nhẹ dễ di chuyển. Hia Hát Bội, cổ cứng, có đế cong hình bán nguyệt. Phần chạm đất của hia nhiều khi chỉ vài phần. Làm bằng tơ bát ti màu đen, trắng tùy vào loại hia, thường được thêu rồng, mây, liên đăng, ngọn lửa bằng kim tuyến xen đính những miếng kính. Bên dưới thêu kết hình hoa văn bằng các thứ hạt trân châu. Đi hia như đi trên quả cầu tròn, rất khó đi, phải luyện tập nhiều mới dùng thoải mái. Nhưng khi đã dùng thành thạo đôi hia rồi thì nó lại giúp diễn viên biểu diễn rất linh hoạt. Trong hát bội nhân vật rơi vào tình huống nguy kịch thường dùng chân hia để bẻ, xiết thể hiện nội tâm.



HIA TRUNG BỘ

Xuất xứ tại Bình Định có độ cao từ 2-3 phân và loại 5 phân - dành cho những diễn viên hạn chế về chiều cao còn cao hơn, mặt tiếp xúc đất chỉ chiếm một khoảng rất nhỏ ở giữa để chừng 2 phân, mũi hia cong vút như mũi thuyền.

HIA NAM BỘ

Xuất xứ ở khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long (như Vĩnh Long, Cần Thơ,...) độ cao khoảng 2-3 phân, mũi hia bằng không cong vút như hia Trung Bộ. Hia Nam bộ trong gọn và đơn giản hơn.



BÍT TẮT (VỚ)

Ngày xưa, bít tắt làm bằng tơ Bát ti bóng có màu lam, viền dày màu đỏ. Phía dưới là vải tây màu bạch tuyết, phía trước gắn hộ tất. Ngày nay thì vớ được làm từ cotton, thun mịn.

HIA CHO CÁC VAI NỮ



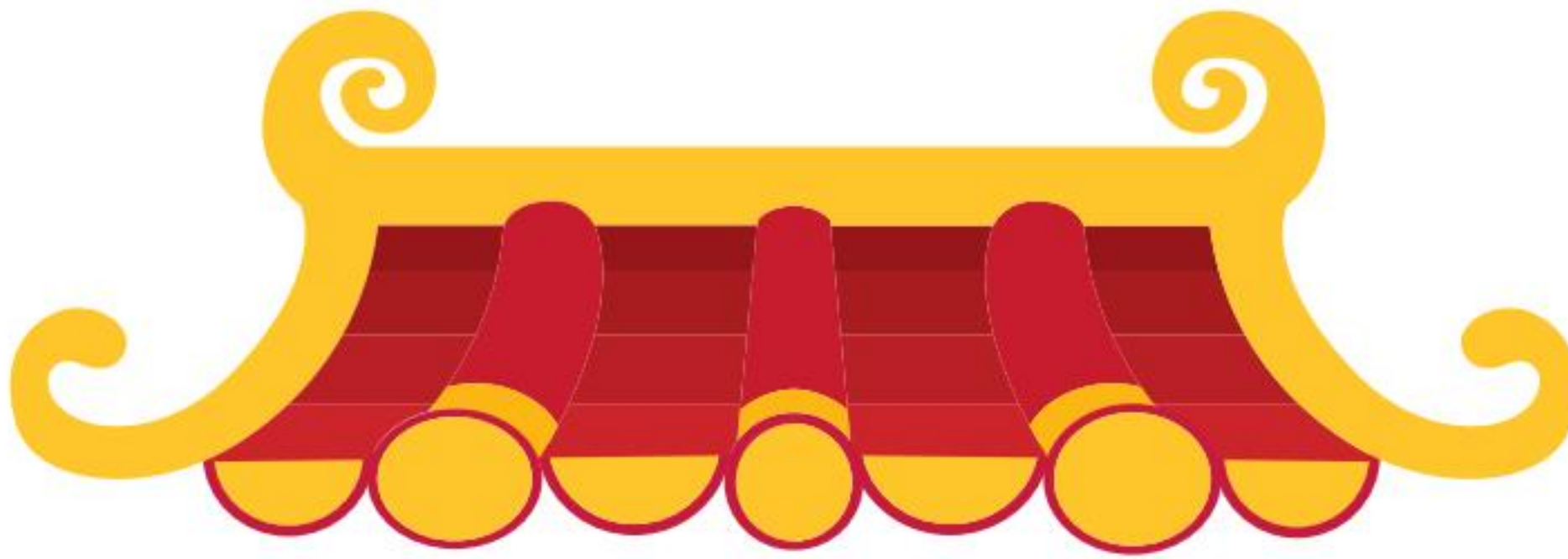
HIA THÊU HOA
MŨI CONG



HIA THÊU CHỮ THỌ
VÀ LÔI VÂN (MÂY)



HIA THÊU HOA
VÀ PHỤNG



Tuồng SƠN HẬU

Sơn Hậu hay Sơn Hậu là tên một vở hát bội cổ khuyết danh của Việt Nam. Có thể ra đời vào khoảng giữa thế kỷ 18, không rõ tác giả nhưng sau này được Đào Tấn chỉnh lý. Đây được coi là vở tuồng cung đình kinh điển của Việt Nam, thường được các đoàn hát bội trình diễn trong Lễ Kỳ Yên của các đình làng. Vở diễn thuộc tuồng đồ, là tác phẩm tưởng tượng, hư cấu.

Chuyện kể về Vua Tề nhiều tuổi mà chưa có con trai. Lão tướng Phàn Đình Công nằm mơ được thần mách bảo phải đưa con gái của ông vào cung làm Thứ phi thì nhà vua sẽ có con trai để nối nghiệp. Phàn Đình Công bàn bạc với con gái rồi tiến nàng vào cung. Sau đó ông ra trấn ngoài biên ải. Một thời gian trôi qua, chẳng may nhà Vua lâm bệnh nặng và qua đời. Thái sư Tạ Thiên Lăng đầy tham vọng lại có thể lực, nhân cơ hội ấy chiếm ngôi vua, hạ ngục bà Thứ phi đang có mang. Trước tình hình ấy các quan trong triều tạm thời phải khuất phục, sau đó họ mới tìm cách chống lại. Đồng Kim Lân và Khương Linh Tá là hai người bạn thân, bàn nhau liên hệ với Thái giám Tử Trình

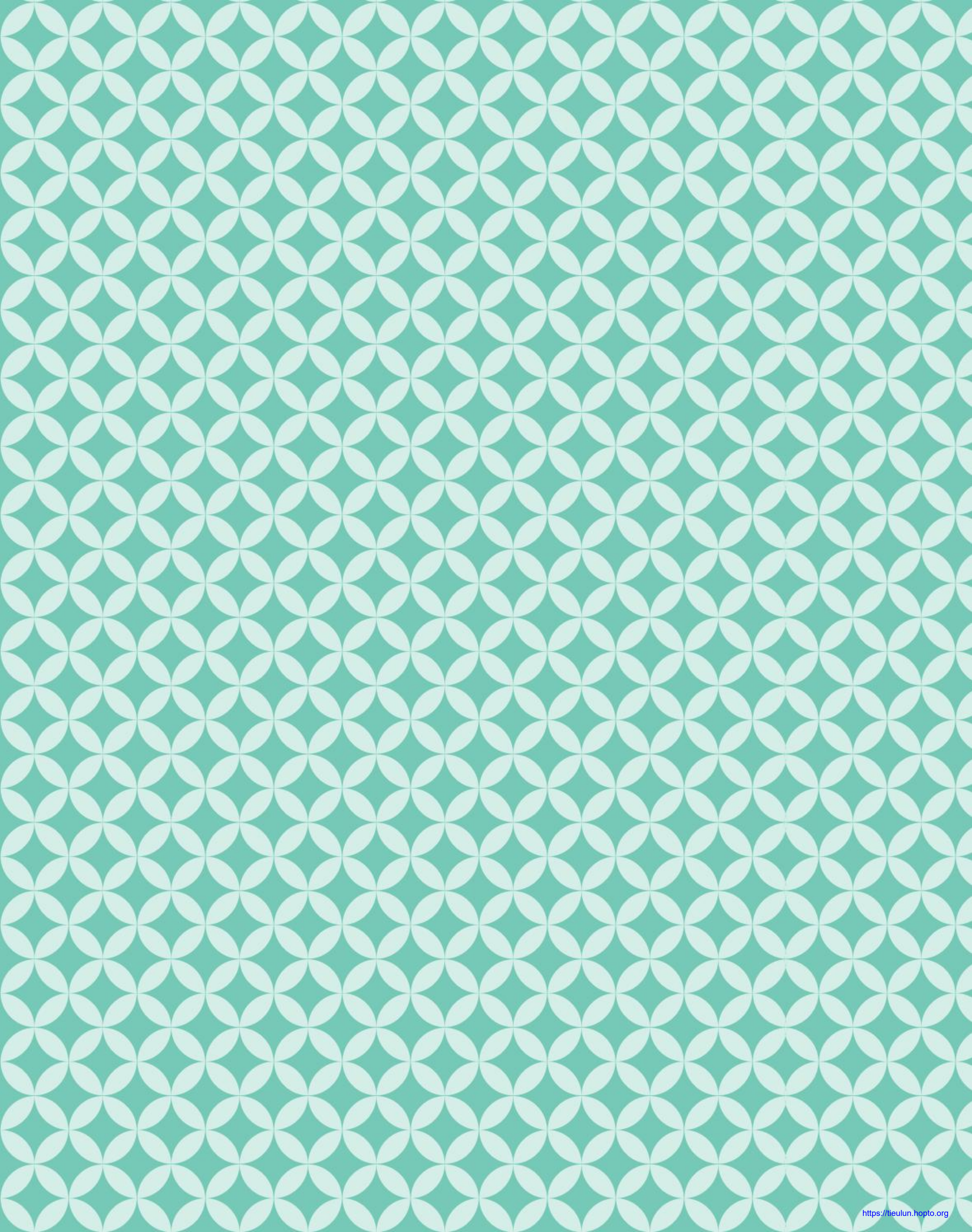
và bà Nguyệt Hạo – một người vợ khác của Vua và là chị của Tạ Thiên Lăng tìm cách cứu bà Thứ phi. Nhờ sự giúp đỡ tận tình của bà Nguyệt Hạo, họ cứu được Thứ phi vừa sinh con trai ra khỏi ngục và đưa đi trốn. Nhưng việc bại lộ Tạ Thiên Lăng cho quân đuổi theo. Trong tình thế khẩn cấp ấy, Khương Linh Tá quyết định một mình ở lại cản địch để Đồng Kim Lân có thời gian đưa Thứ phi chạy thoát. Khương Linh Tá bị Tạ Ôn Đình chém đứt đầu, nhưng lạ thay chết rồi nhưng xác chàng vẫn còn hốt máu của mình vãi vào mặt kẻ thù, rồi tự xách đầu mình chạy theo bạn. Đêm tối trong rừng Đồng Kim Lân lạc Thứ phi, Hoàng tử bị đói nên chàng bèn cắn ngón tay lấy máu cho đứa trẻ uống. Giữa lúc nguy nan, hồn Khương Linh Tá hiện lên làm ngọn đèn đưa Đồng Kim Lân bế Hoàng tử qua núi đến Sơn Hậu thành. Phàn Đình Công trấn ngoài quan ải, nghe tin Tạ Thiên Lăng cướp ngôi, liền kéo quân về triều. Nhưng trên đường đi ông uất ức đến hộc máu, rồi tự ngã ngựa mà chết. Phàn Diêm thay cha chỉ huy cùng Đồng Kim Lân kéo quân về triều đánh bại Tạ Thiên Lăng, đưa Hoàng tử lên ngôi vua.

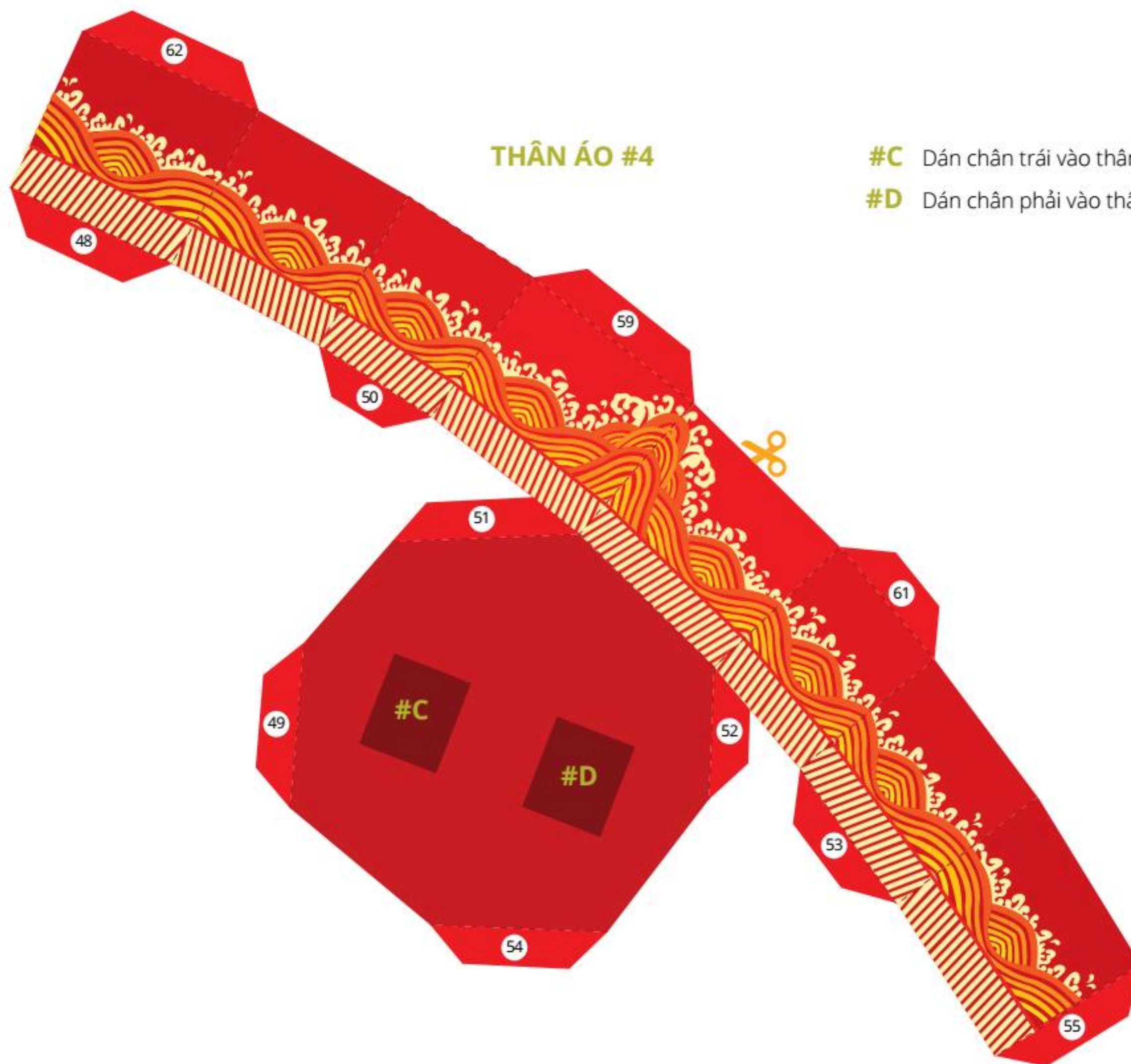


Khương Linh Tá

Nhân vật Khương Linh Tá là nhân vật đặc biệt trong vở tuồng "Sơn Hậu". Ông là một kép xanh tiêu biểu cho hình tượng nhân vật anh hùng trung nghĩa. Được coi là "hình tượng đẹp nhất" trong tuồng cổ, khác với các nhân vật trung thần khác, là nhân vật lý tưởng đã được "huyền thoại hoá". Trong tuồng, ông là quan võ, mặc áo long chấn đỏ và đội mũ võ đường cân - kim khôi đỏ. Hóa trang vẽ mặt của nhân vật Khương Linh Tá được sử dụng thủ pháp ước lệ, dùng hình ảnh thú để miêu tả - hình ảnh chim ưng dũng mãnh đang lao xuống chiến đấu. Mặt có màu ghi xanh vì ông là người miền núi, nét vẽ đơn giản có phần hơi rần rì, thanh thoát thể hiện sự dũng cảm và huyền bí.



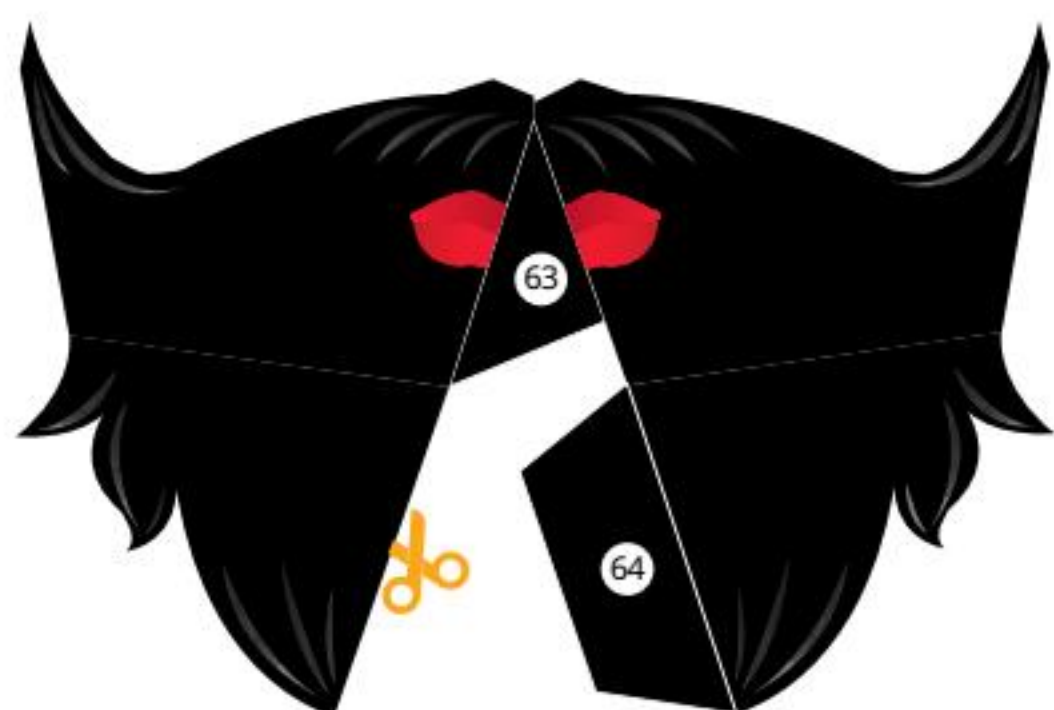




THÂN ÁO #4

#C Dán chân trái vào thân áo.

#D Dán chân phải vào thân áo.

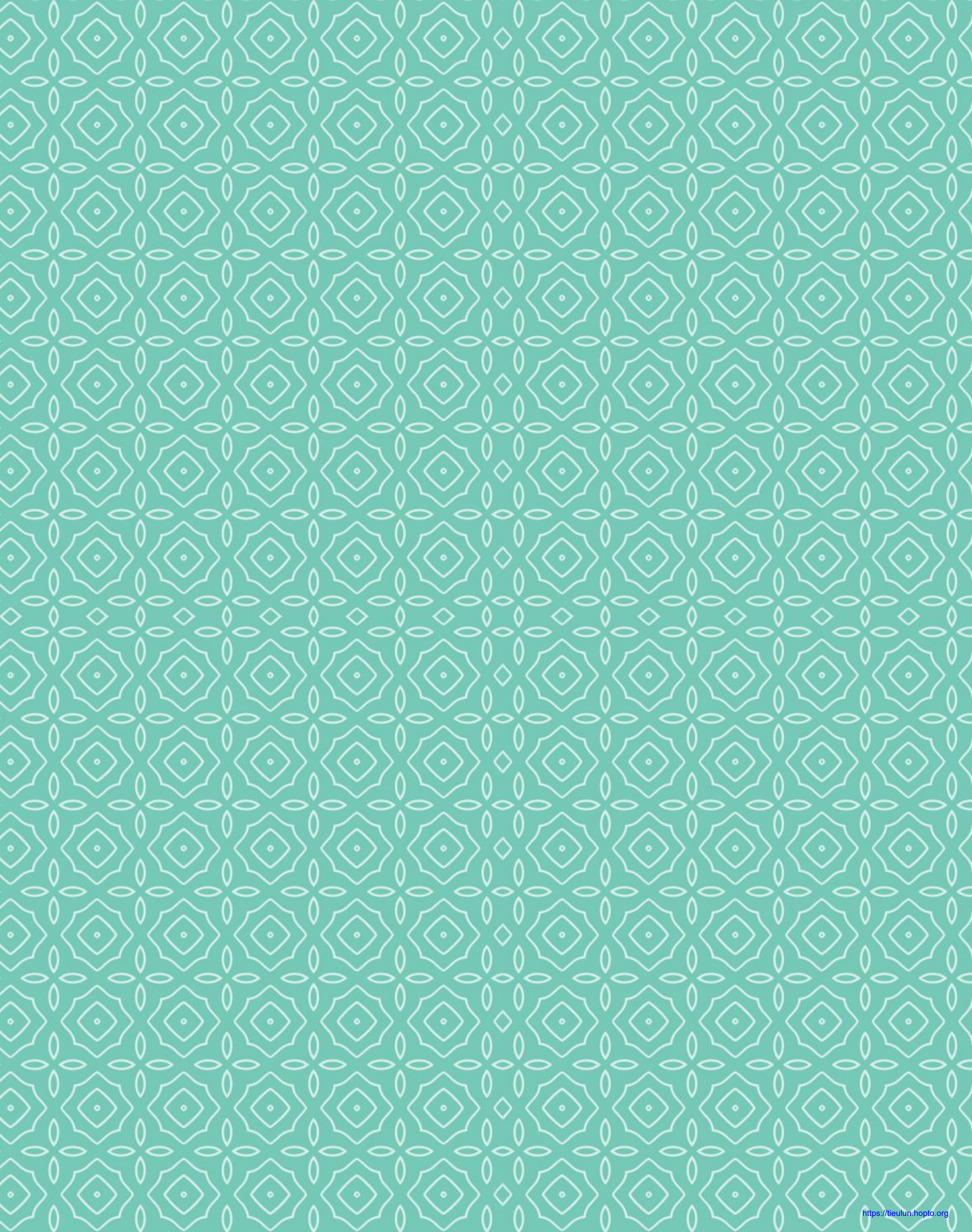


RÂU



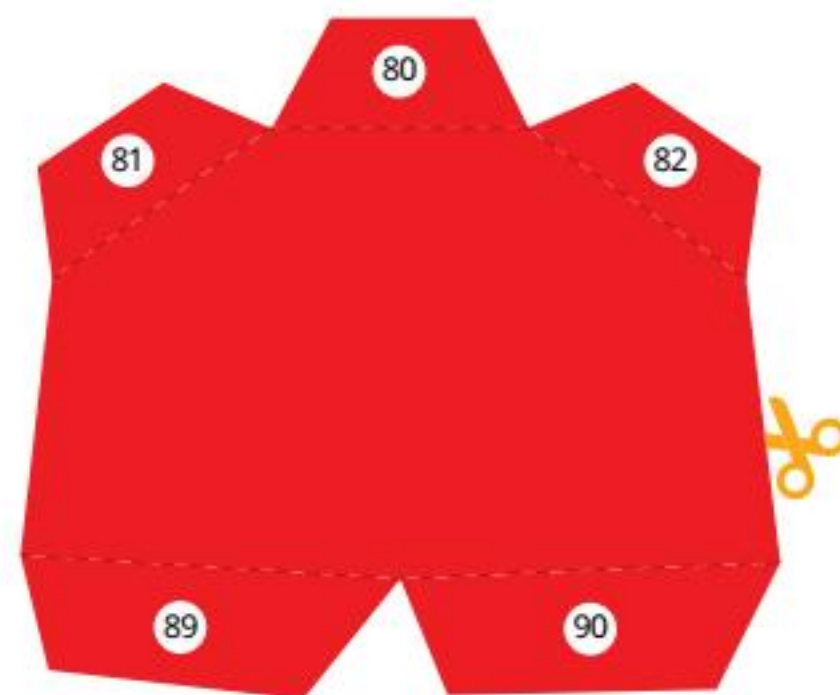
Lưu ý:
Bạn nên dán râu sau khi đã dán hoàn tất các phần đầu, thân, nón, chân và để lại với nhau. Thoa keo vào vị trí được minh họa ở trên và dán vào phần râu của khuôn mặt.



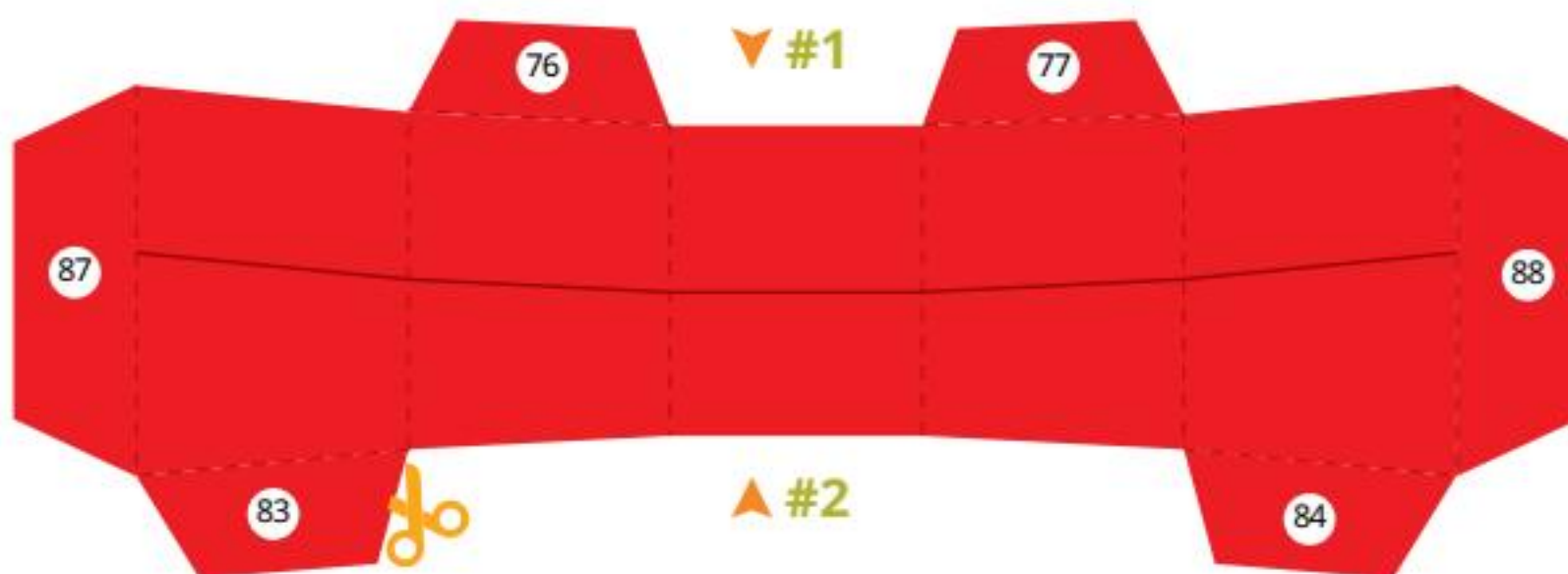




MẶT TRƯỚC NÓN



MẶT SAU NÓN

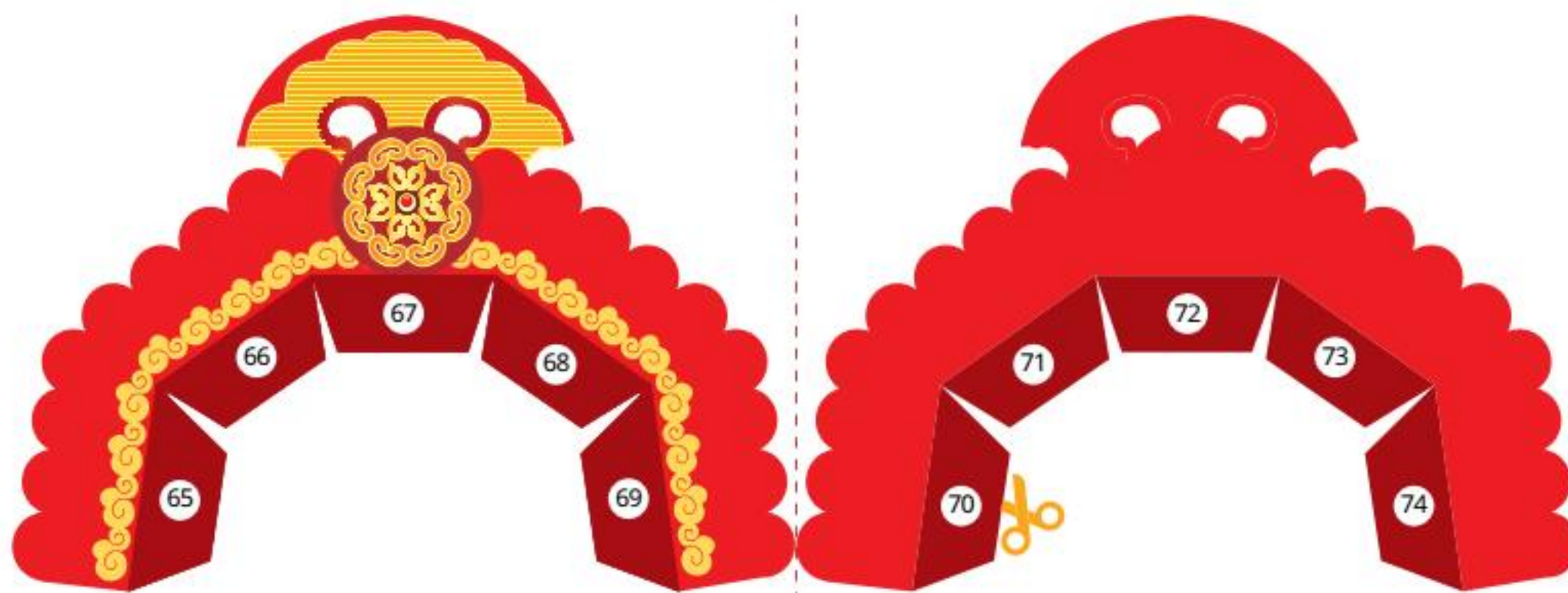


Ở GIỮA NÓN

— Rọt đường viền màu đỏ để dán phần quai nón vào.

#1 Dán mặt trước nón vào.

#2 Dán mặt sau nón vào.

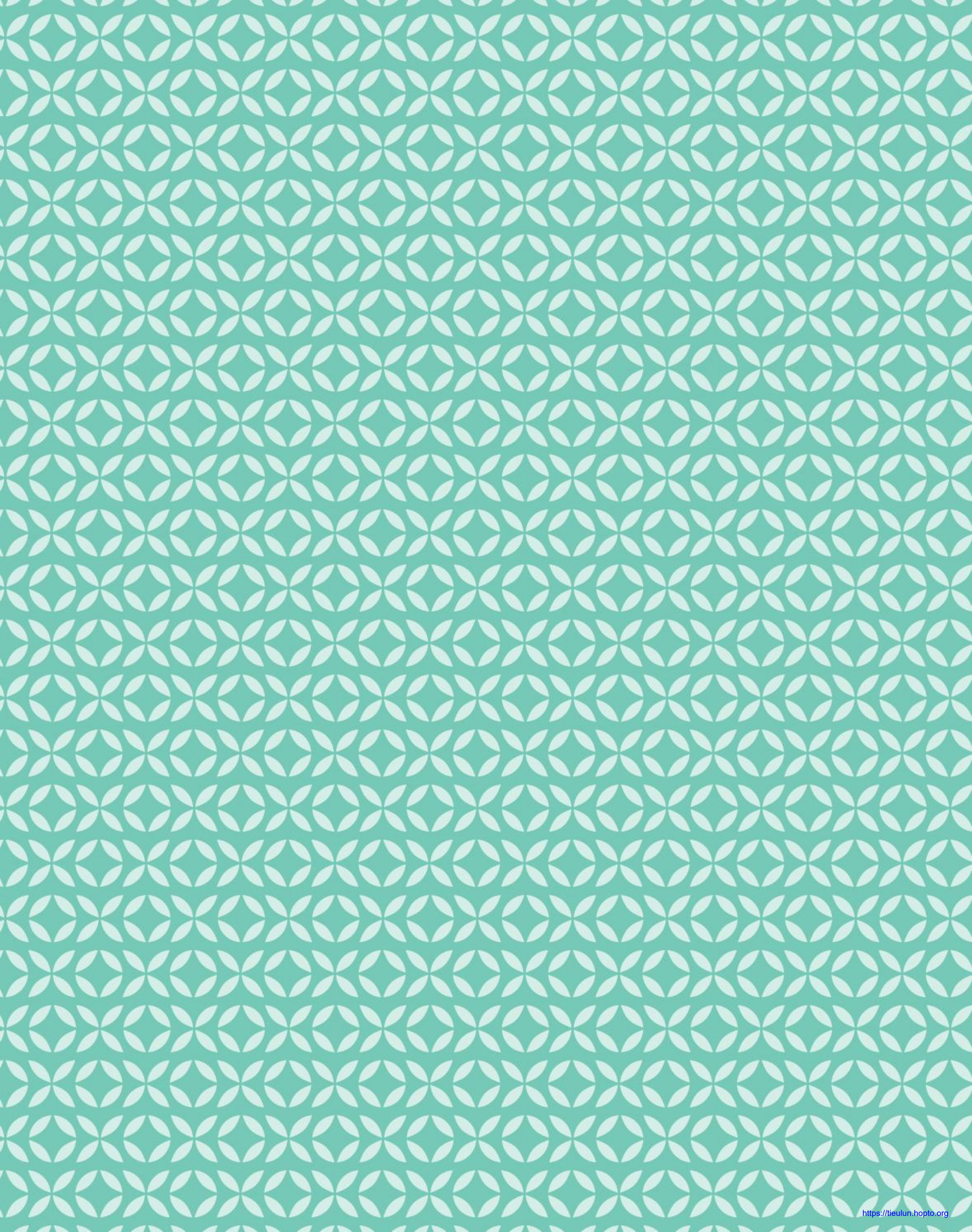


QUAI NÓN



Lưu ý:

Bạn chỉ cần cắt viền xung quanh phần quai nón không cần kỹ. Sau đó dán hai phần lại với nhau và cắt một lần nữa, như vậy phần cắt sẽ được đẹp và đỡ tốn nhiều thời gian!

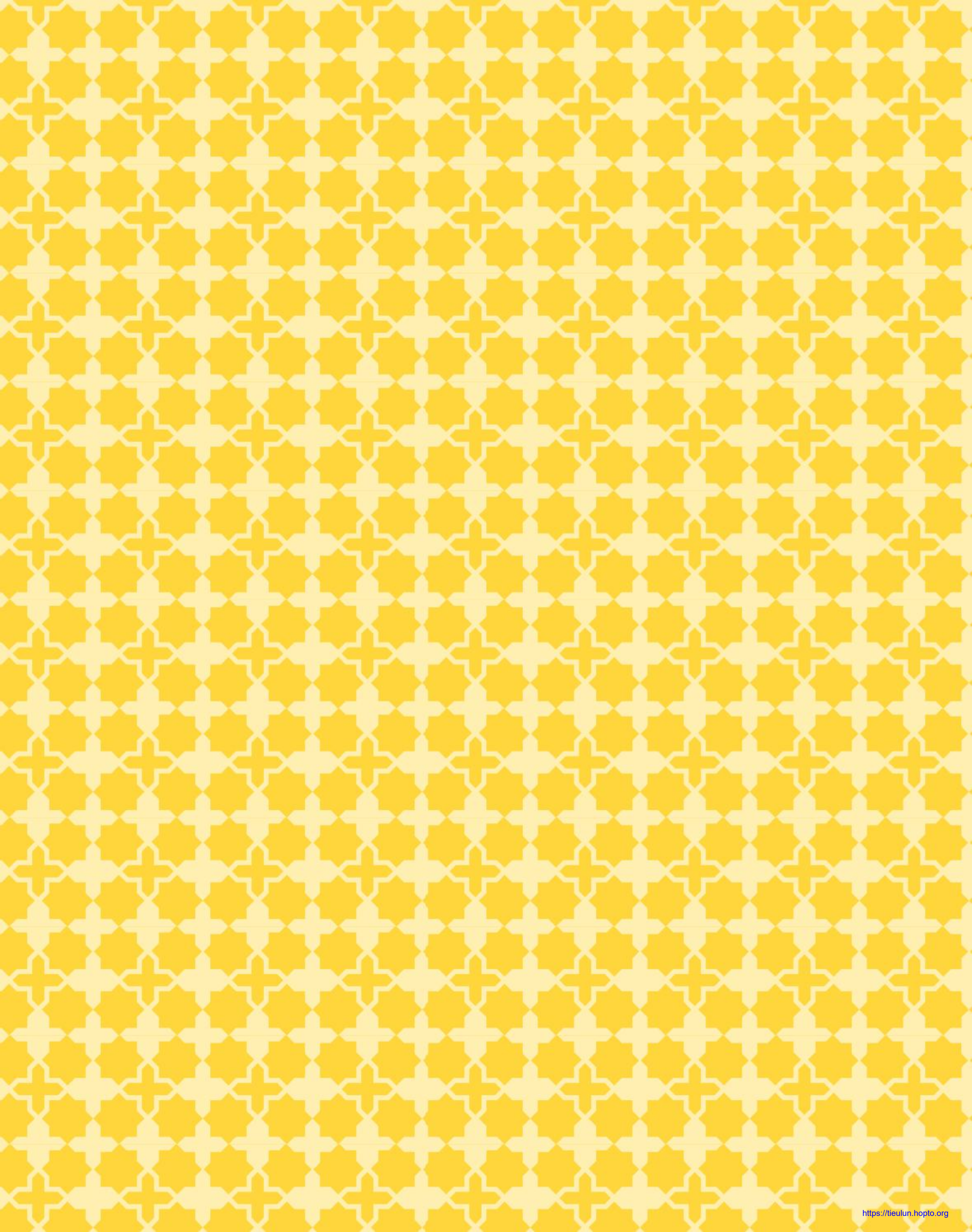


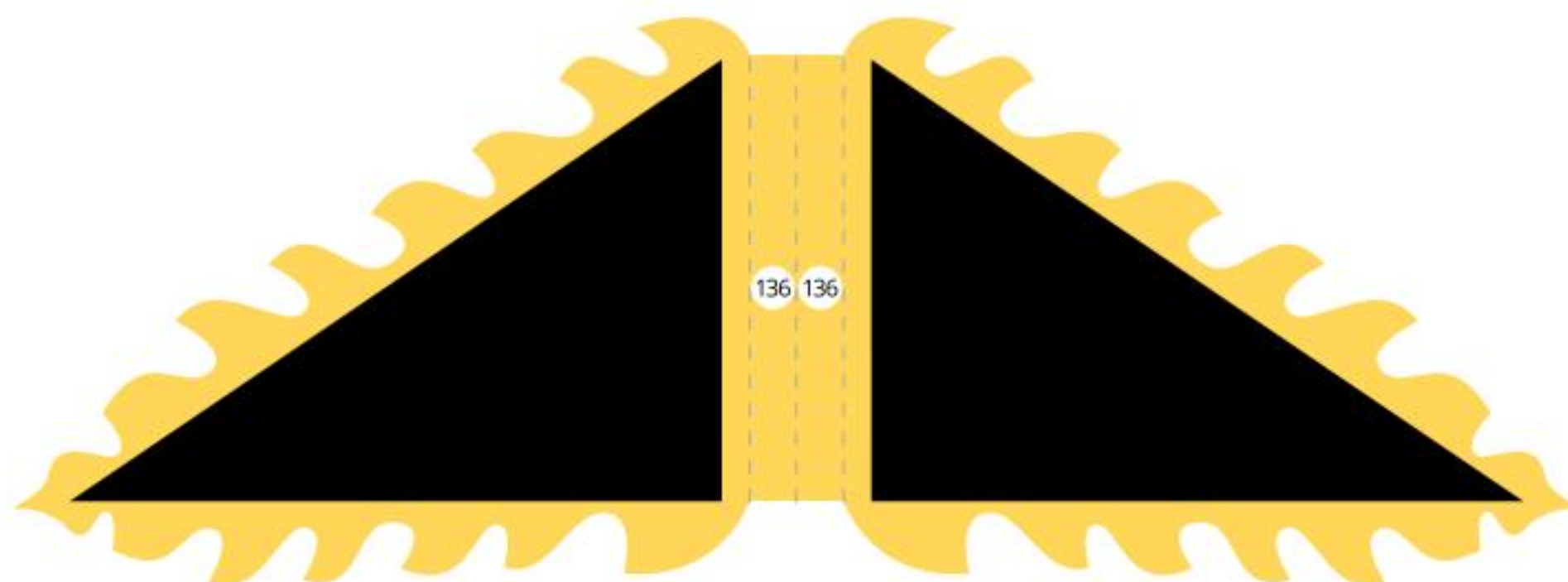
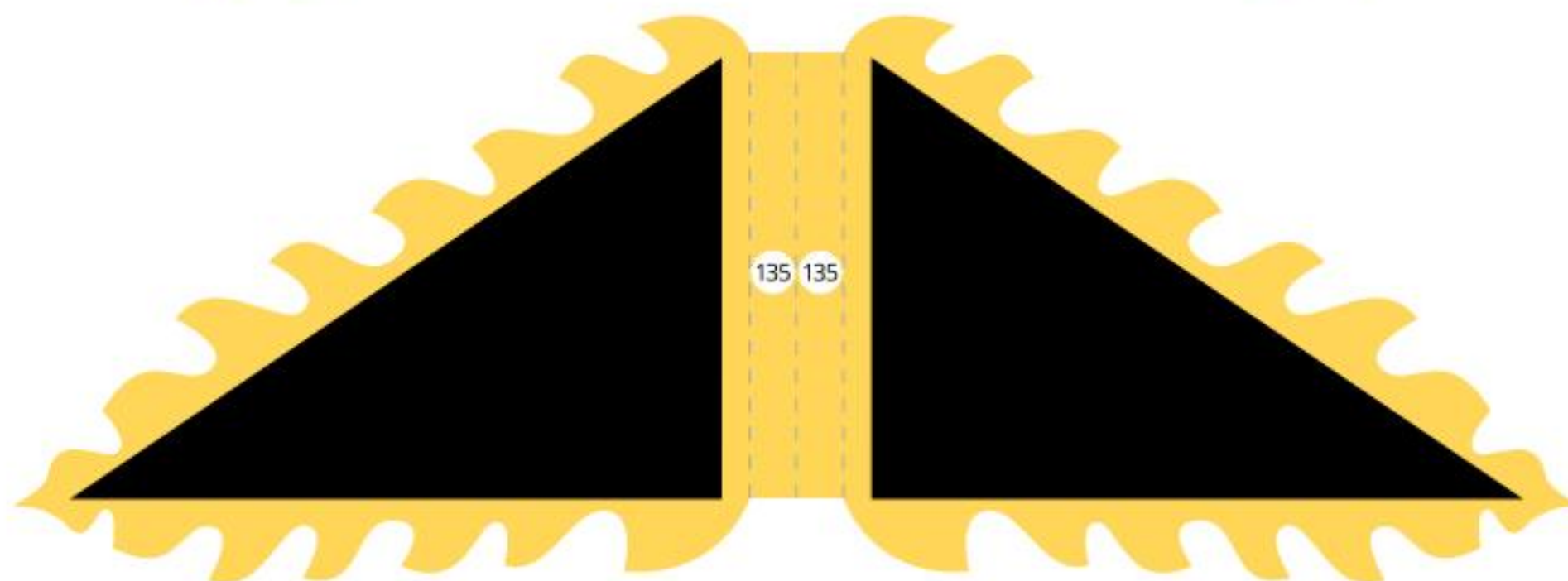
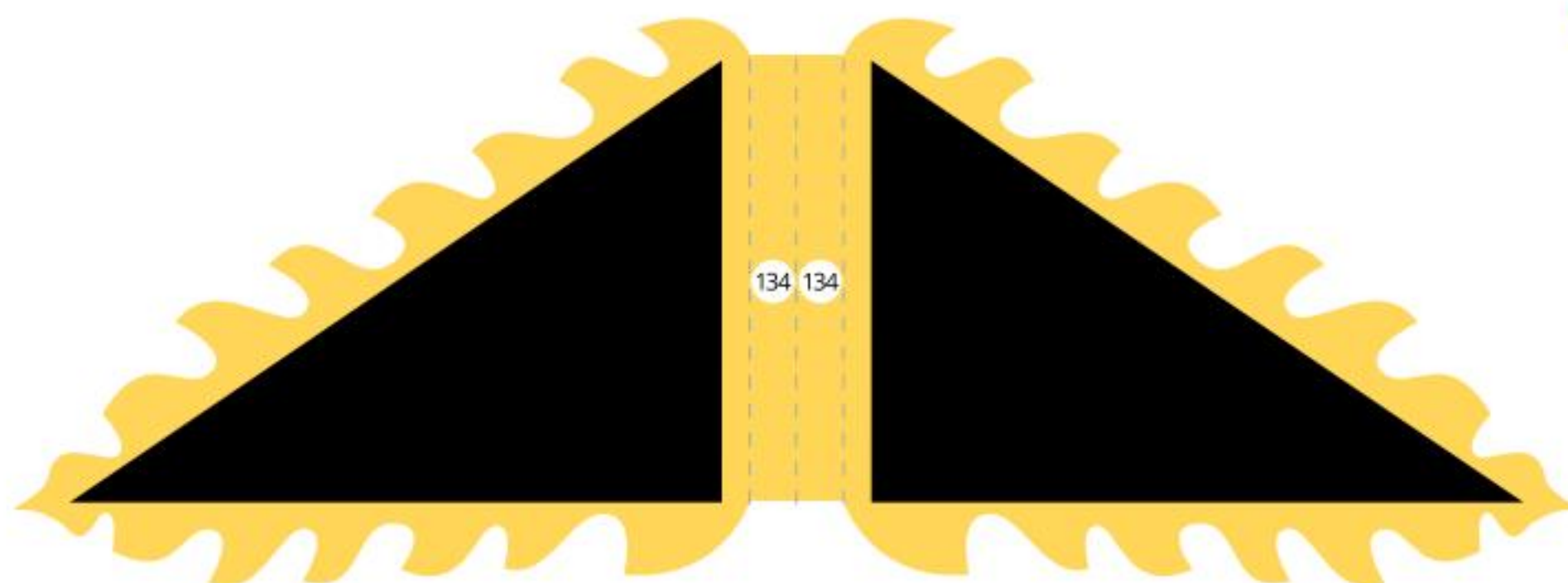
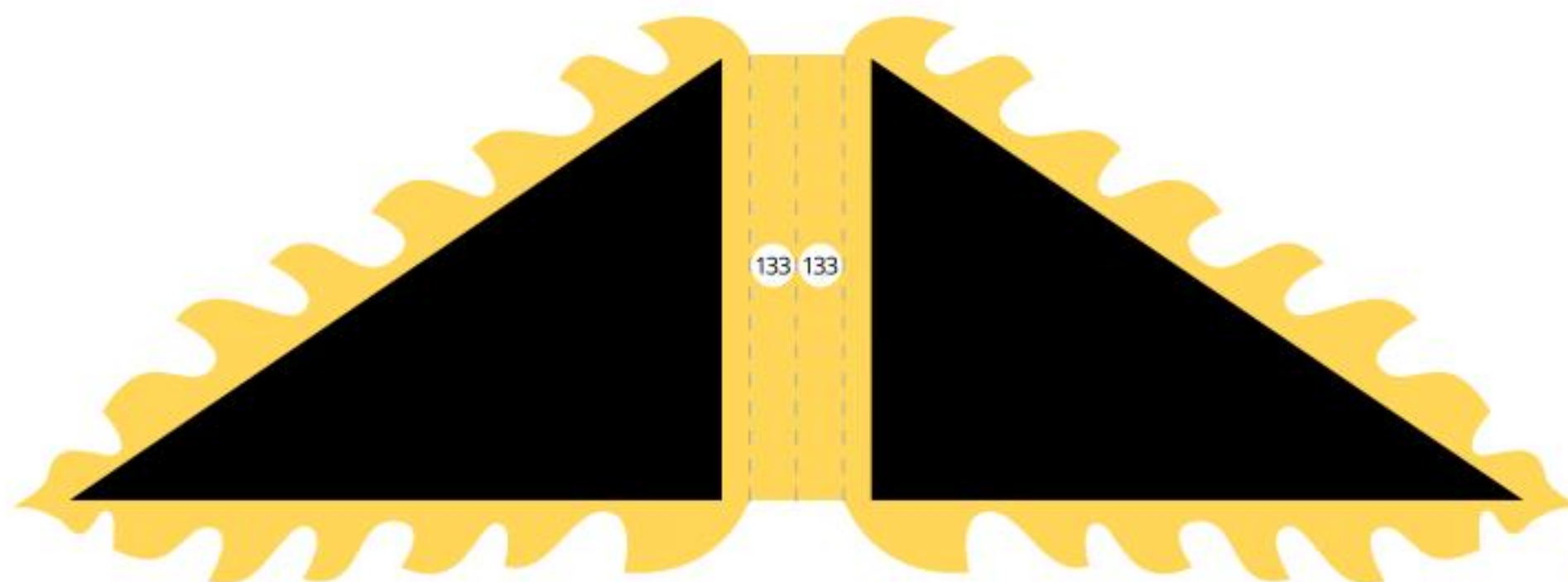


Tạ Ôn Đình

Nhân vật Tạ Ôn Đình là em Thái sư Tạ Thiên Lăng, thuộc phe nịnh thần phản nghịch. Trong tuồng, Tạ Ôn Đình là đại nguyên soái nên mặt áo giáp đen, đội nón kim khôi đen, hia đen đeo râu tu liên. Hóa trang vẽ mặt của nhân vật Tạ Ôn Đình được sử dụng thủ pháp ước lệ, dùng hình ảnh thú để miêu tả - hình ảnh mèo hoang loài mèo tượng trưng cho sự ma mãnh, mưu mô. Nét vẽ trên mặt là những đường vân vệt, rất phức tạp và rườm rà.



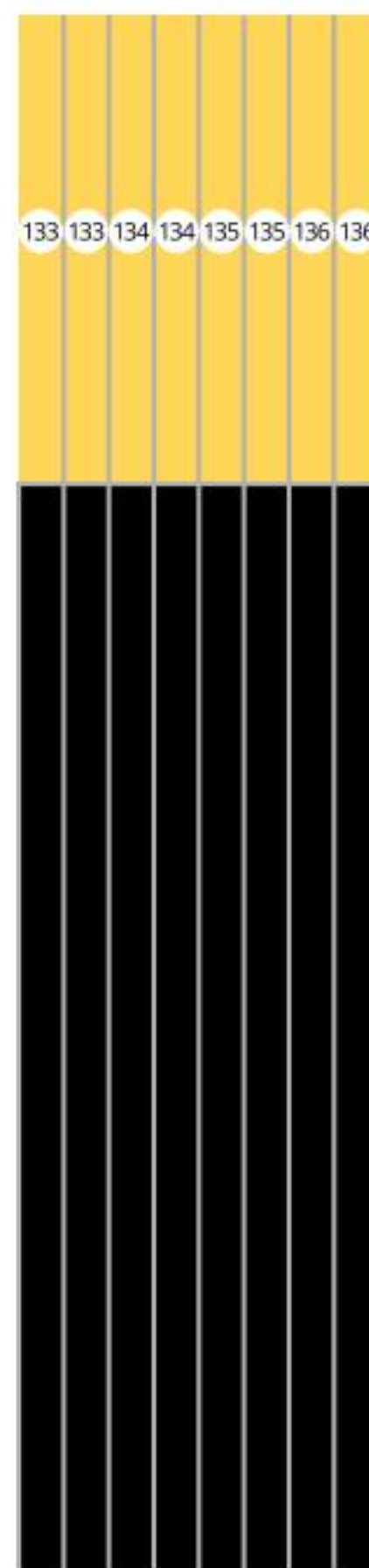




CỜ LỆNH

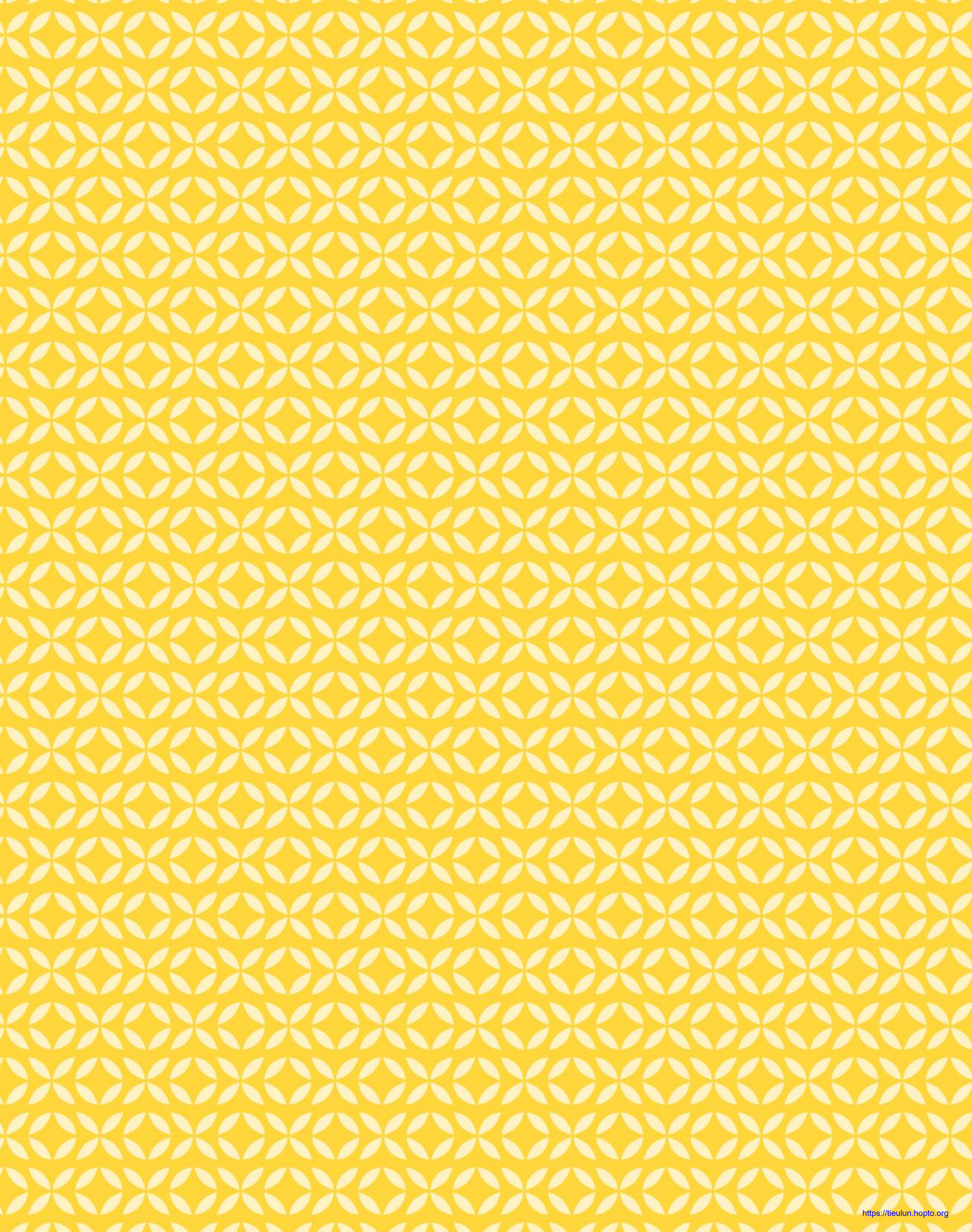


Lưu ý:
Các số thứ tự được
đánh giống nhau là
để dán chồng lên
nhau. Cờ lệnh được
gắn sau lưng thân áo.



GẬY GẮN CỜ



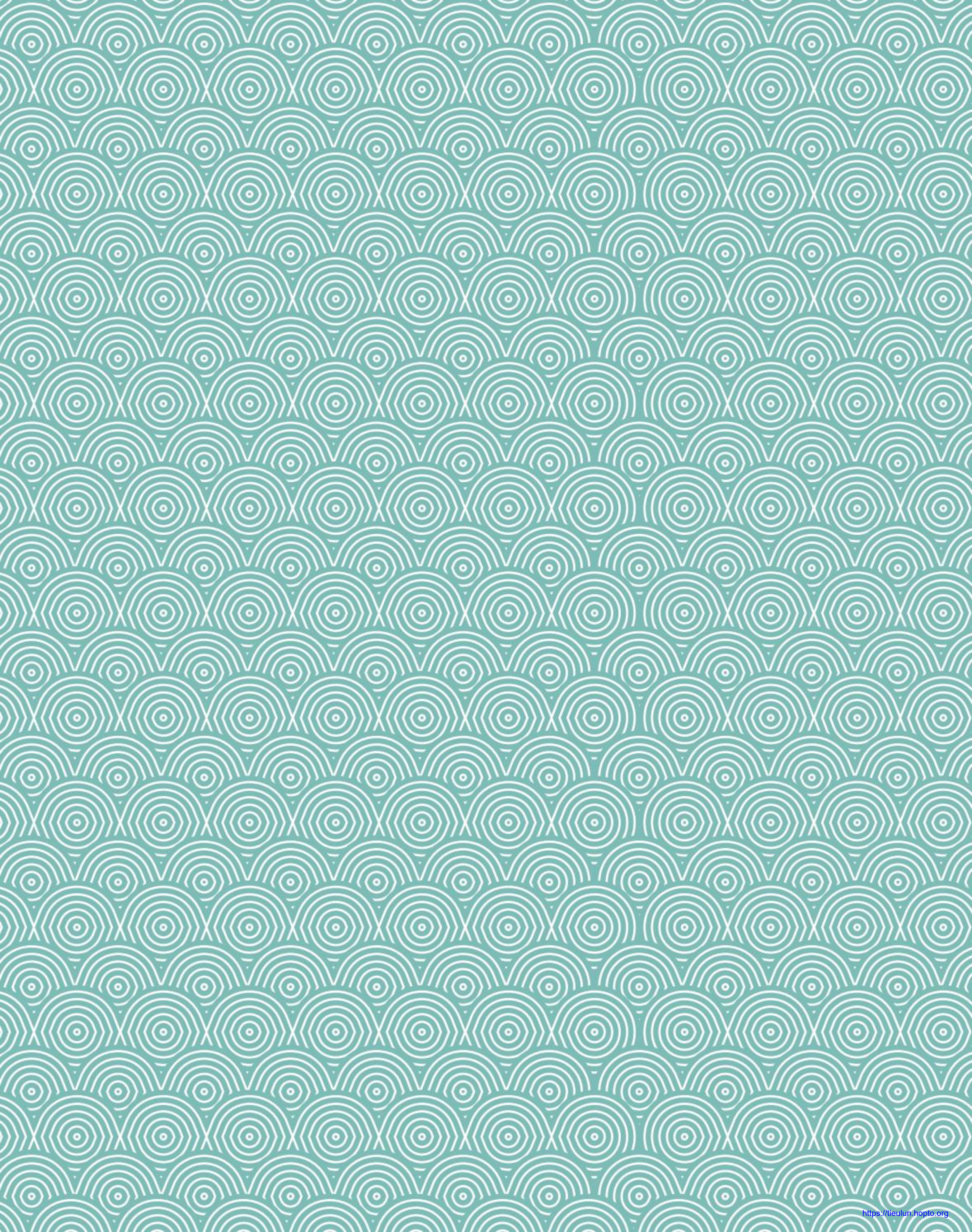


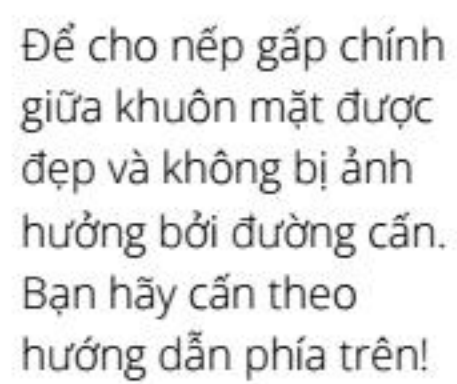


Đồng Kim Lân

Nhân vật Đồng Kim Lân làm quan văn trong triều, bạn thân của Khương Linh Tá. Là một người chí hiếu với mẹ, tình nghĩa với bạn và có công phò Thử phi và hoàng tử chạy trốn về kinh phục quốc. Trong tuồng, ông là quan văn, mặc áo long chấn xanh và đội mũ văn đường cân - kim khôi xanh. Hóa trang vẽ mặt của nhân vật Đồng Kim Lân được sử dụng thủ pháp cách điệu, nét vẽ rất đơn giản được loại bỏ các chi tiết rườm rà. Gương mặt màu đỏ vì là trung thần và là người rất dũng cảm, mưu trí.

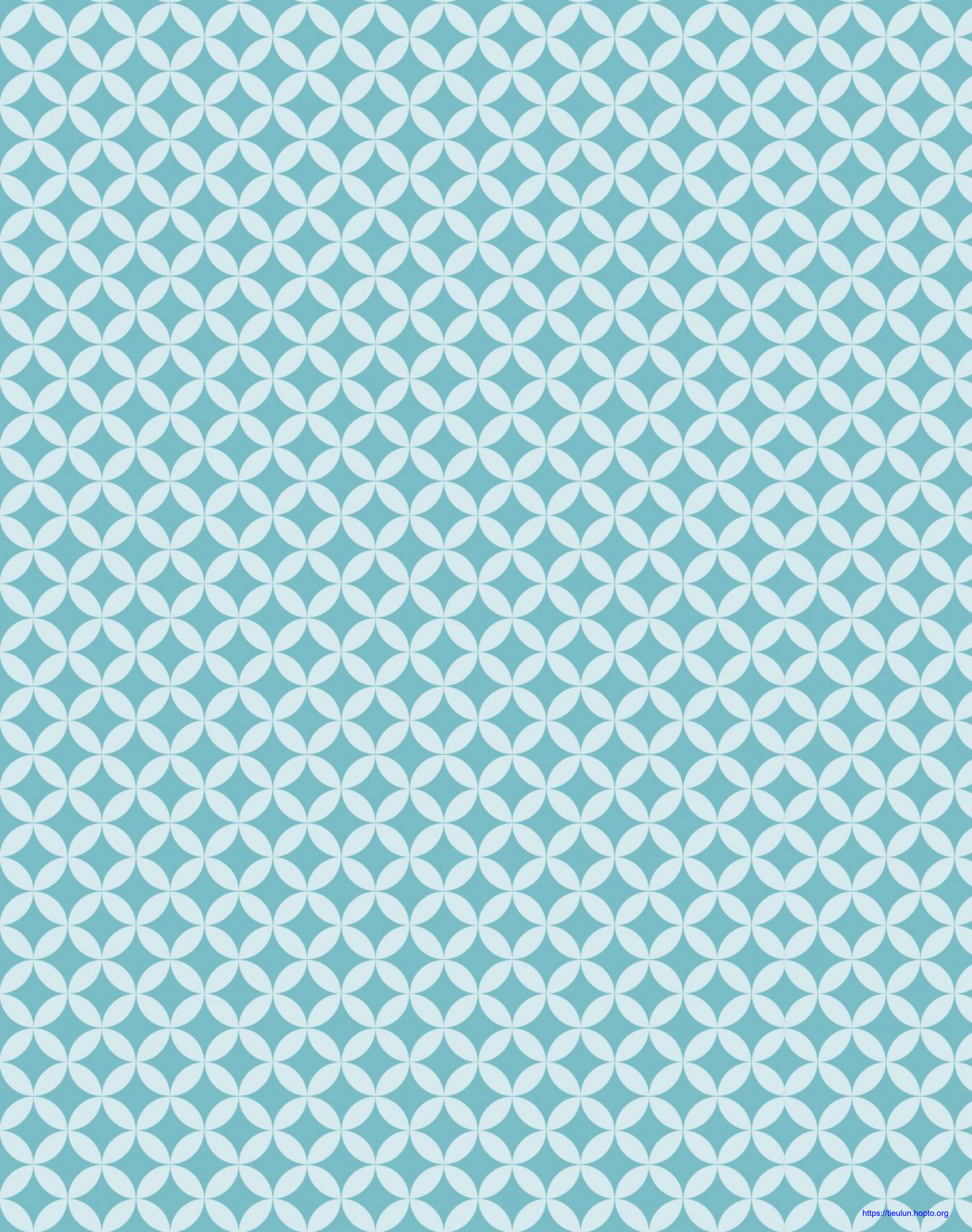


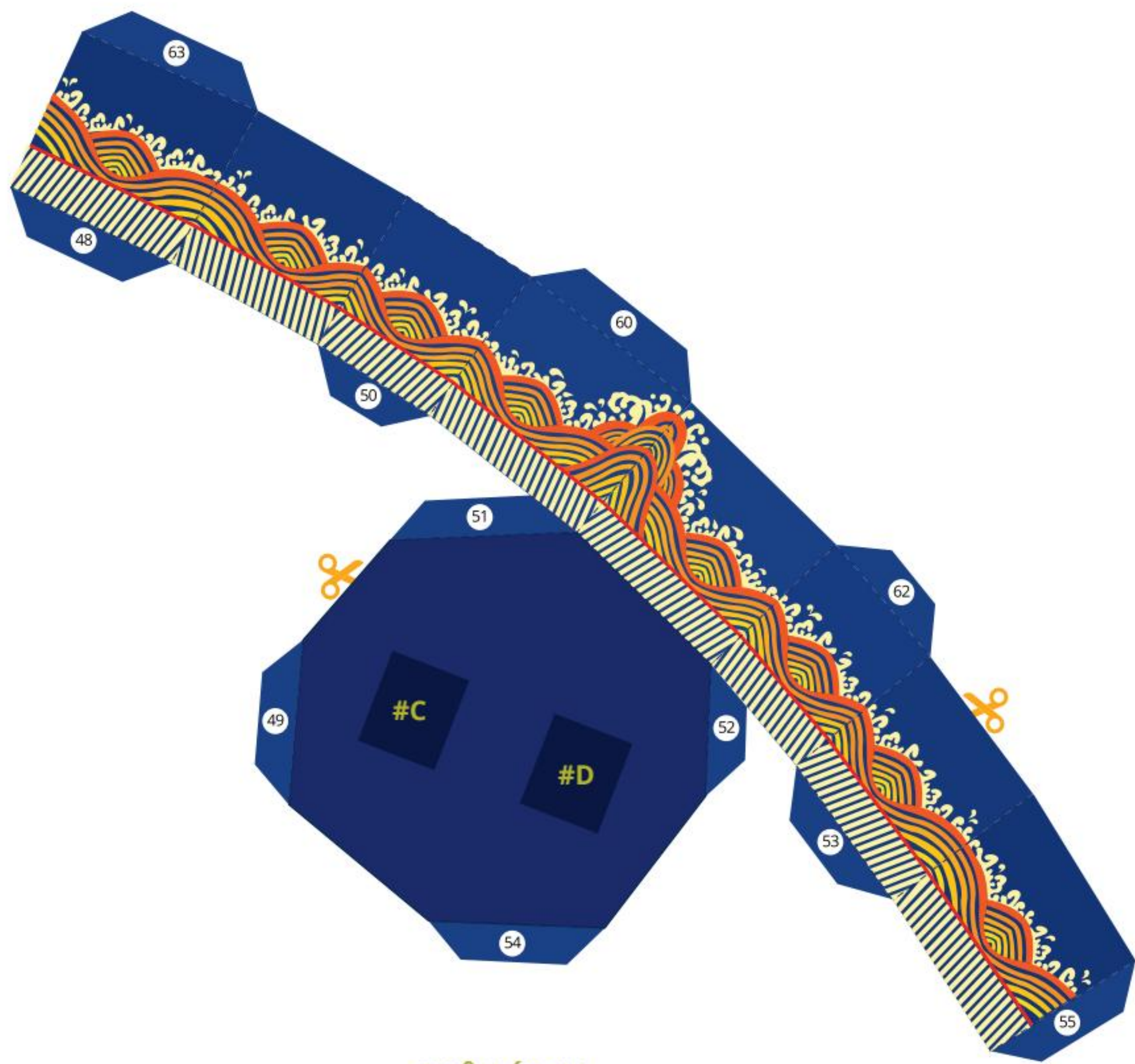




Bạn chỉ cần cắt viền xung quanh phần quai nón không cần kỹ. Sau đó dán hai phần lại với nhau và cắt một lần nữa, như vậy phần cắt sẽ được đẹp và đỡ tốn nhiều thời gian!

Đường cắt:
Cắt theo đường viền
màu của mô hình.

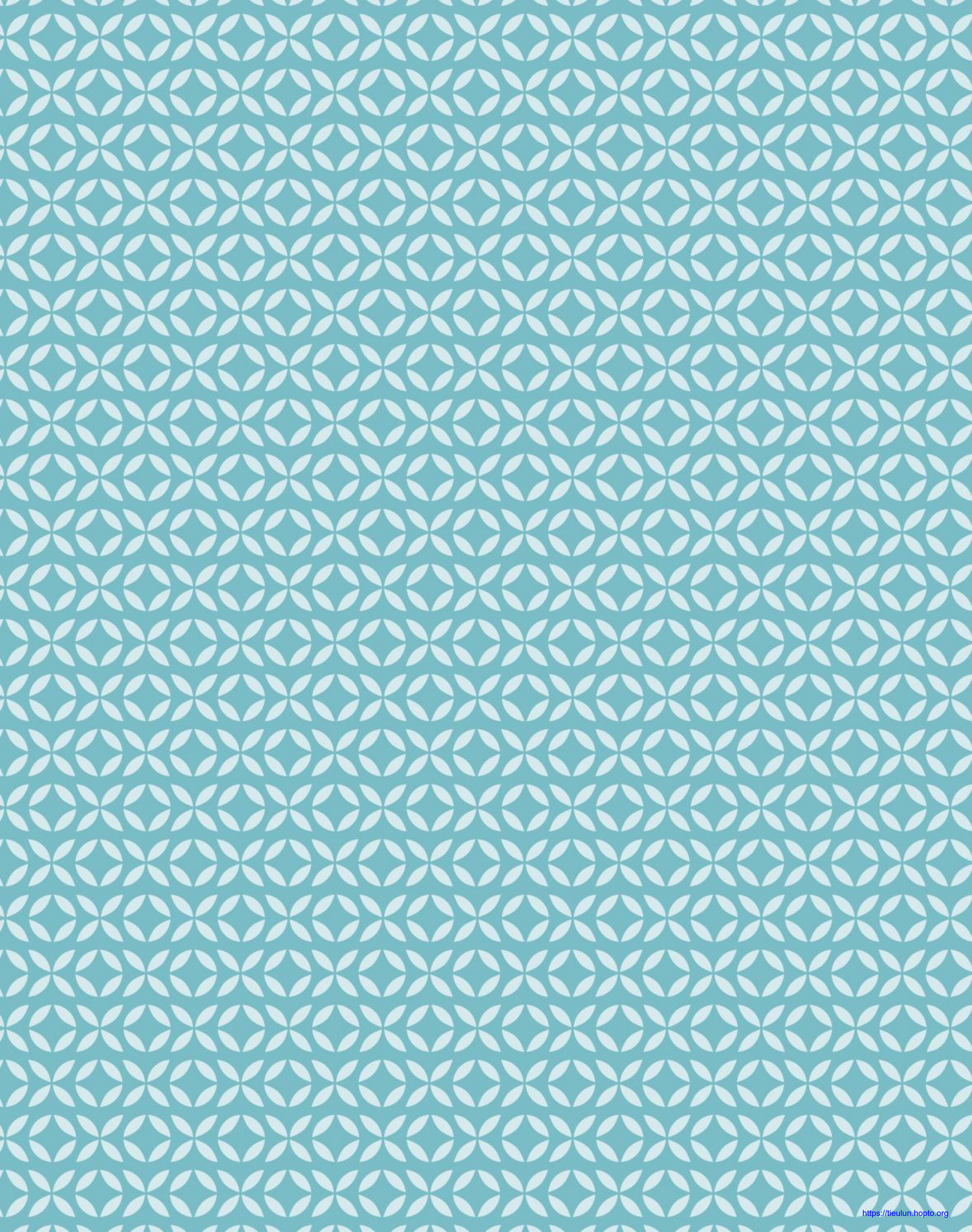


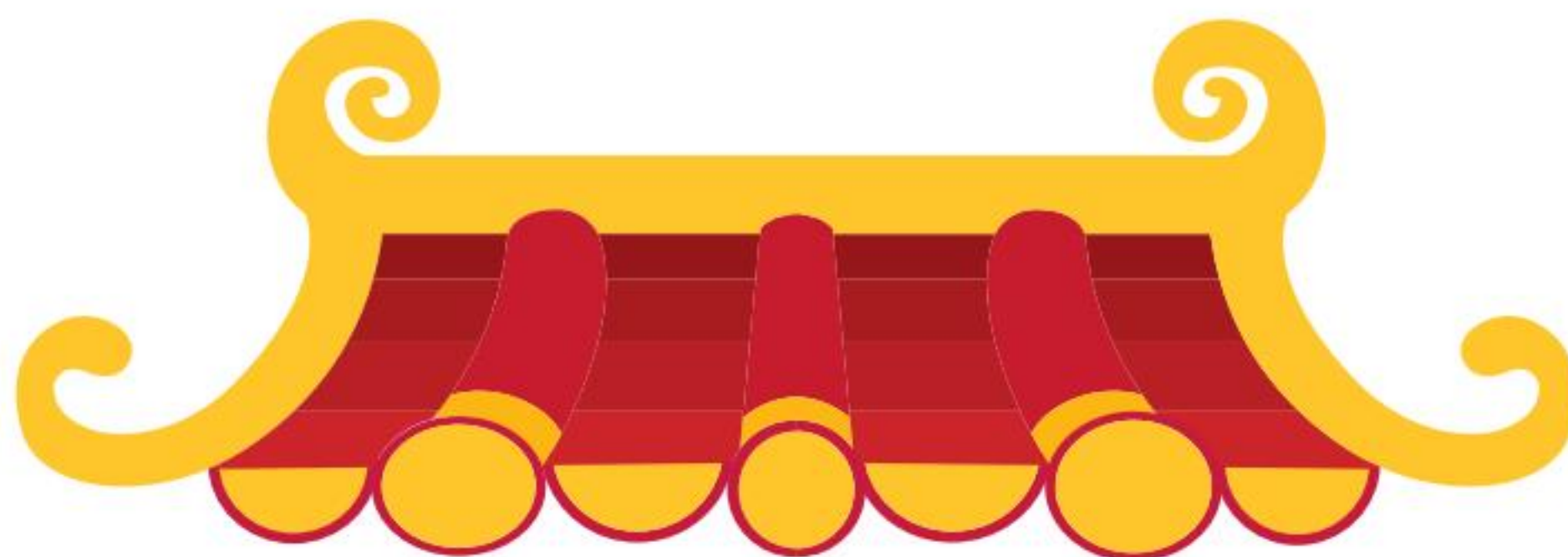


THÂN ÁO #4

- #C Dán chân trái vào thân áo.
- #D Dán chân phải vào thân áo.







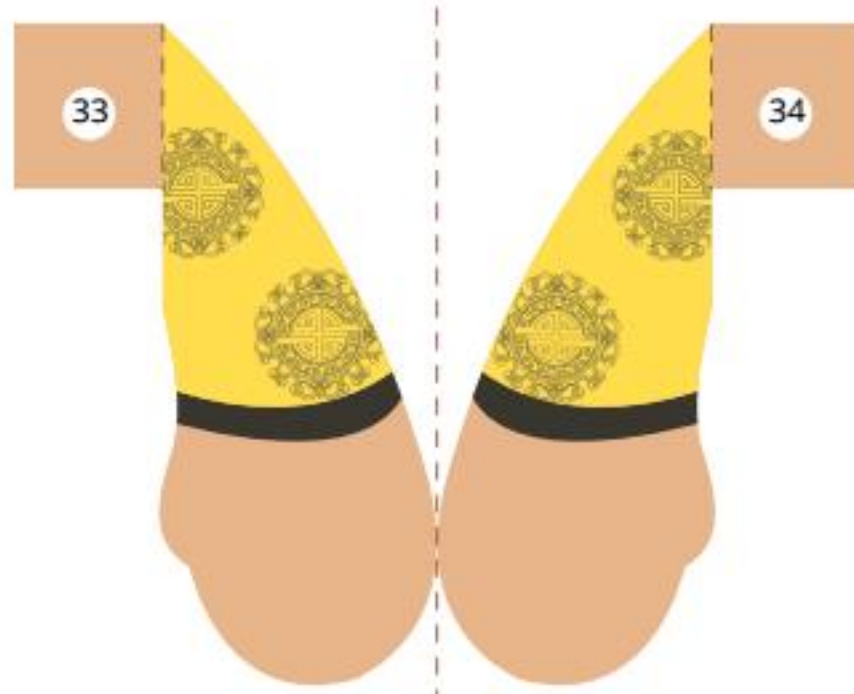
Tuồng NGHÊU, SÒ, ỐC, HẾN

Nghêu, Sò, Ốc, Hến là một vở Tuồng không có nhân vật chính diện. Các nhân vật trong vở đều mang tên những loại động vật như Nghêu, Sò, Ốc, Hến, điều đó đã chứng tỏ rằng tác giả đã sử dụng nhân cách hóa một cách tài tình và sáng tạo qua những lời văn có tính chất châm biếm, chế giễu và hài hước càng làm đậm nét phảng phong trong. Nguyên tên chữ của vở tuồng là Di tình. Tác giả khuyết danh, không rõ thời gian sáng tác, vở tuồng được xem là xuất phát từ tuồng Quảng Nam, sau lan đến cả Bình Định. Là loại hình Tuồng hài, do tác giả sống trong dân gian sáng tác, lấy đề tài trong cuộc sống đời thường và để diễn cho dân chúng xem, nội dung mang tính châm biếm, đả kích quan lại địa phương, giàu chất hài hước, làm cho vở diễn có sức hấp dẫn từ đầu đến cuối... Nhiều nhân

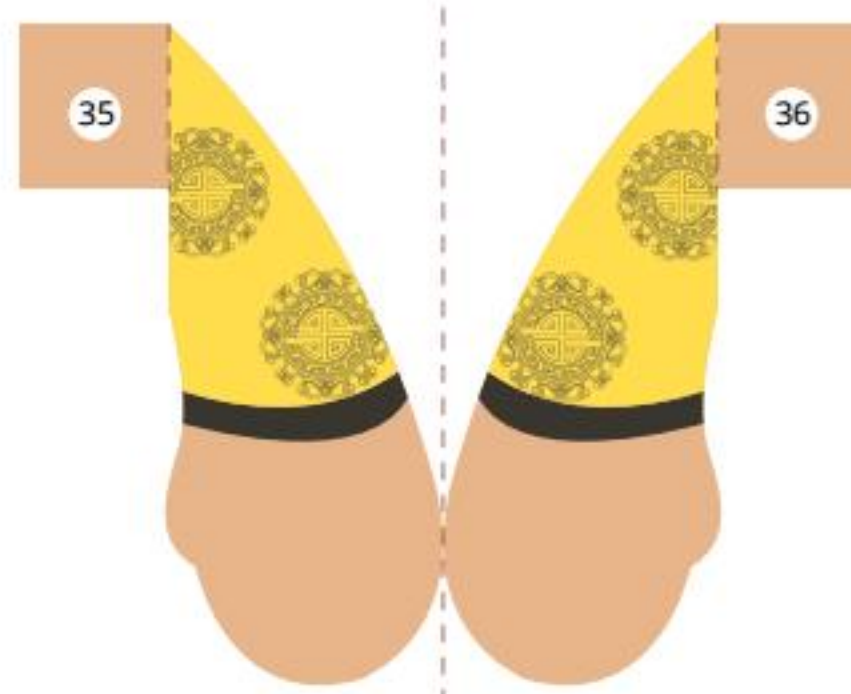
vật, điển tích trong vở trở thành những thành ngữ thông dụng trong dân gian.

Trộm Ốc nhờ thầy bói Nghêu gieo quẻ chỉ hướng vào ăn trộm nhà Trùm Sò. Thầy bói Nghêu muốn ăn của gian nên buộc Ốc dắt theo. Lấy được một ít quần áo thì bị phát hiện Ốc chạy thoát, Nghêu bị bắt, nên Ốc bèn lập kế quay lại cứu Nghêu. Ốc đem của trộm được bán cho Thị Hến, một gái góa trẻ đẹp chuyên buôn đồ gian và bị Lý trưởng và Trùm Sò bắt quả tang. Đến cửa quan, Thị Hến liếc mắt đưa tình với Huyện Trìa lẫn thầy Đền. Kết quả là Trùm Sò mất tiền, thầy Lý bị đòn, Thị Hến được tha bổng. Kết thúc của vở tuồng là cảnh cả Huyện Trìa, Lý trưởng và thầy Đền vì mê mẩn nhan sắc của Thị Hến mà chạm mặt nhau và bị các bà vợ đánh ghen tại nhà Thị Hến.

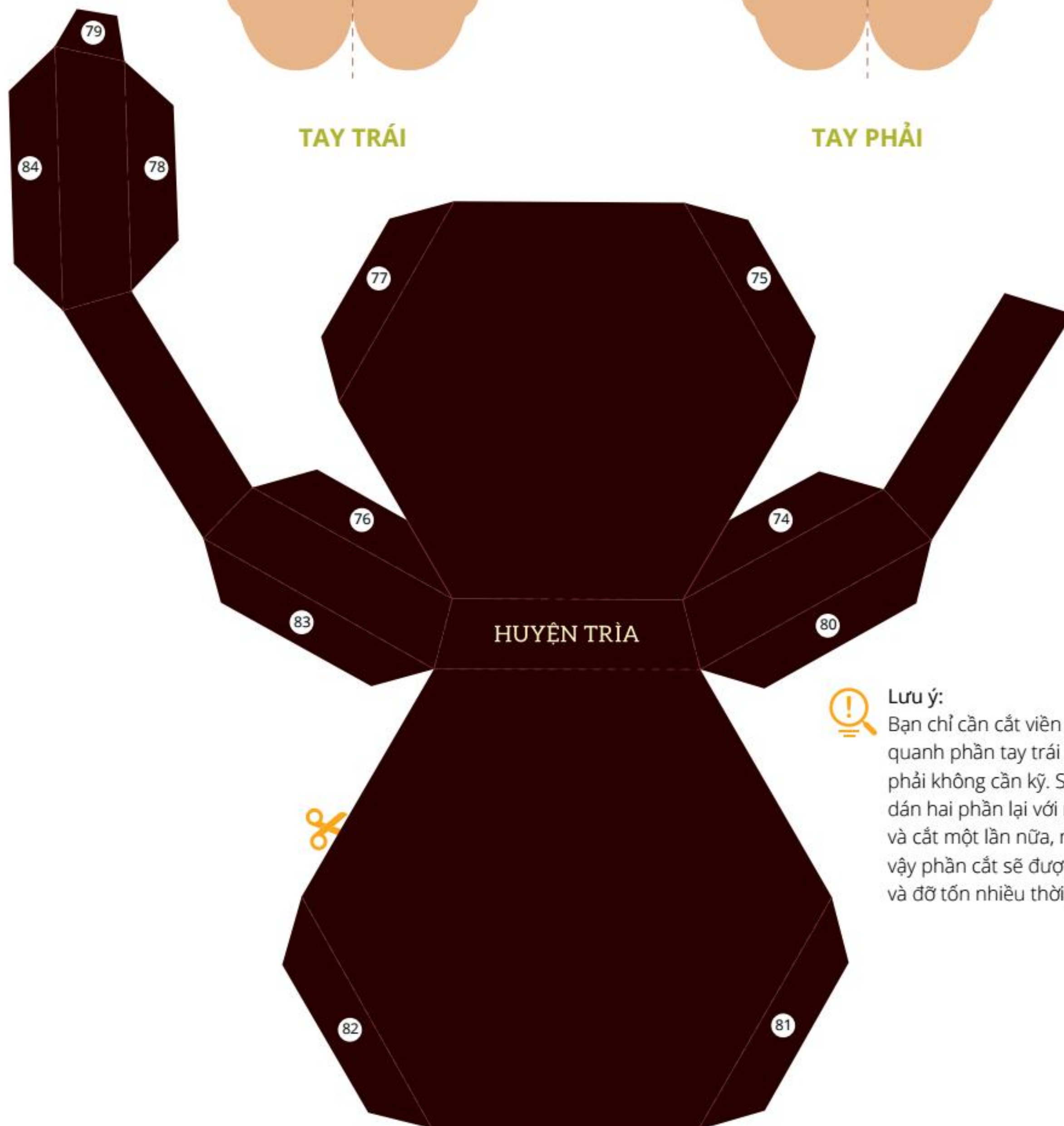
[illegible]



TAY TRÁI



TAY PHẢI



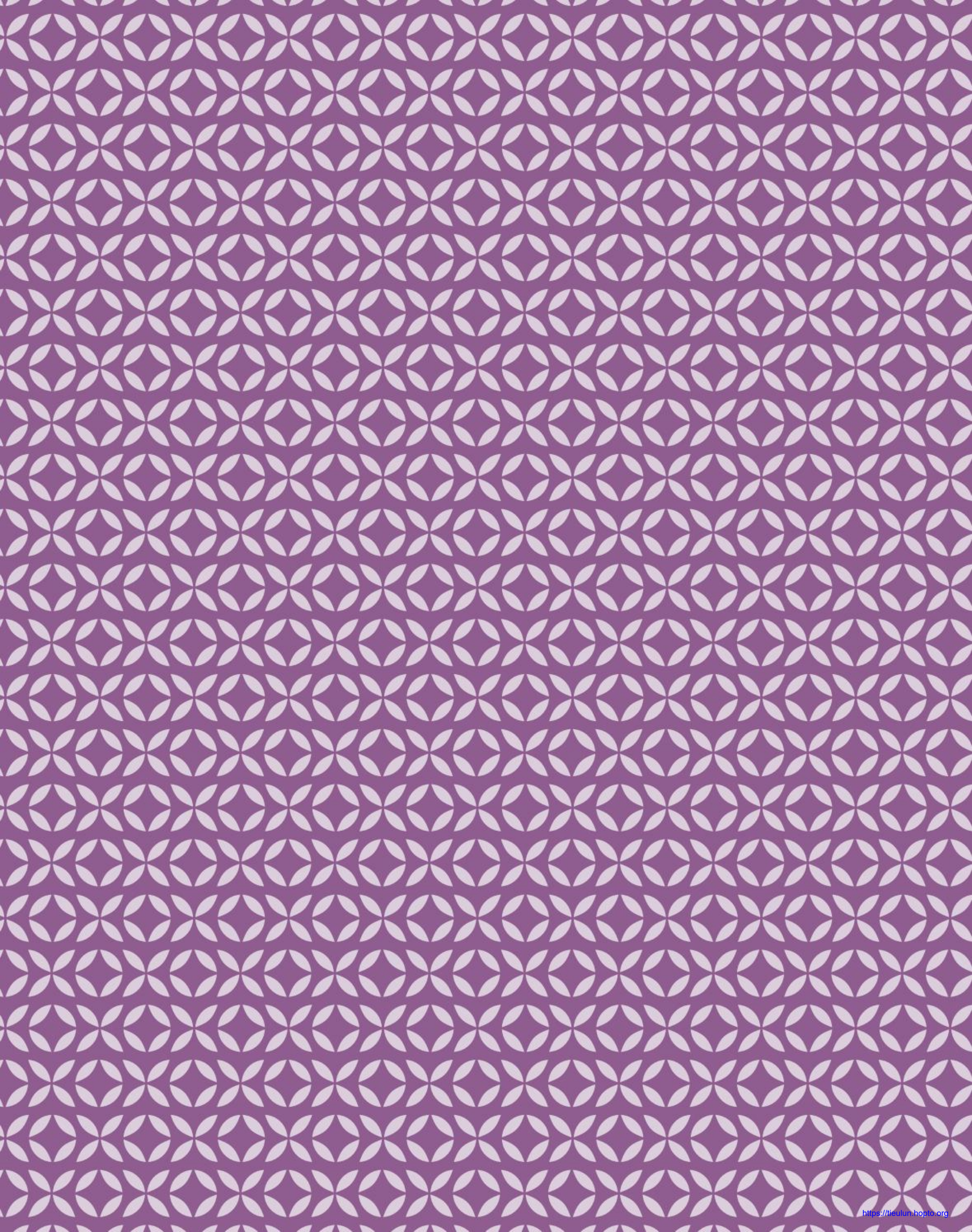
CHÂN ĐẾ



Lưu ý:

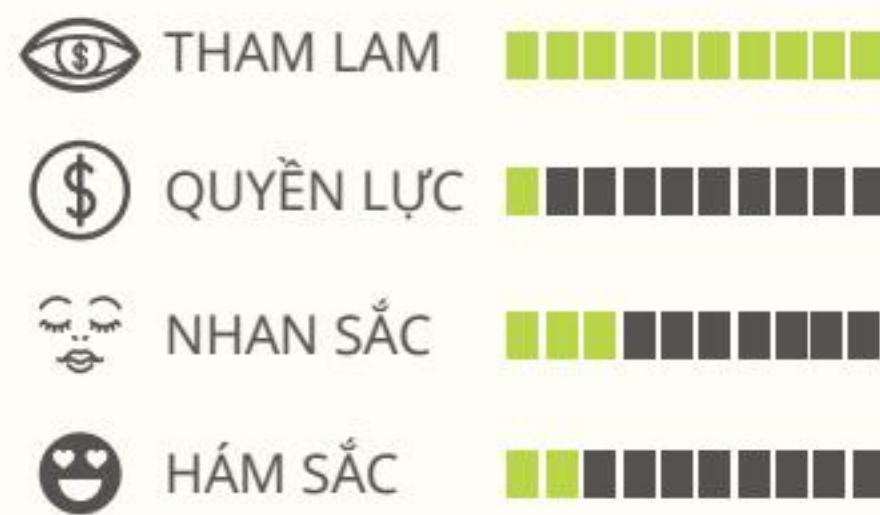
Bạn chỉ cần cắt viền xung quanh phần tay trái và tay phải không cần kỹ. Sau đó dán hai phần lại với nhau và cắt một lần nữa, như vậy phần cắt sẽ được đẹp và đỡ tốn nhiều thời gian!

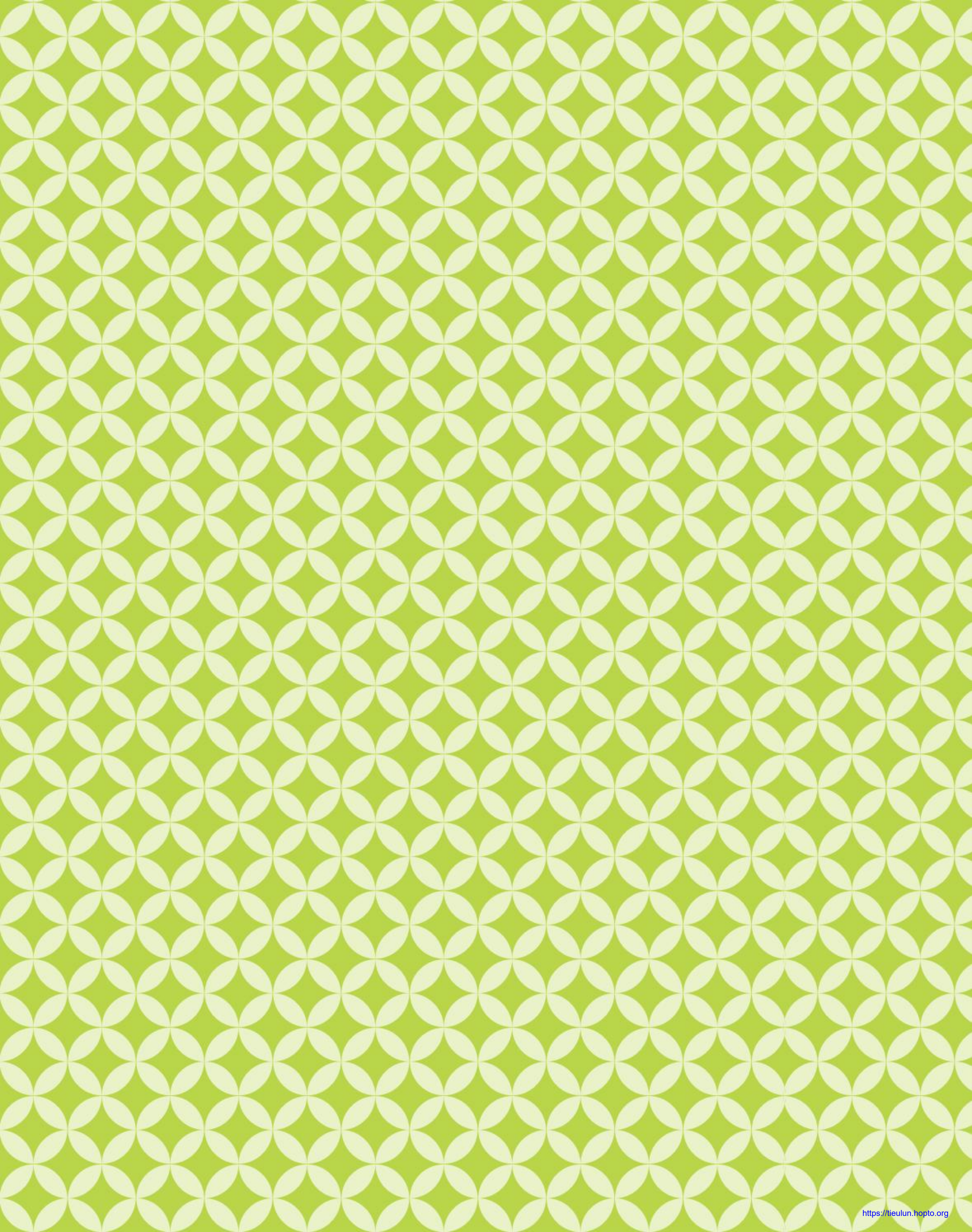


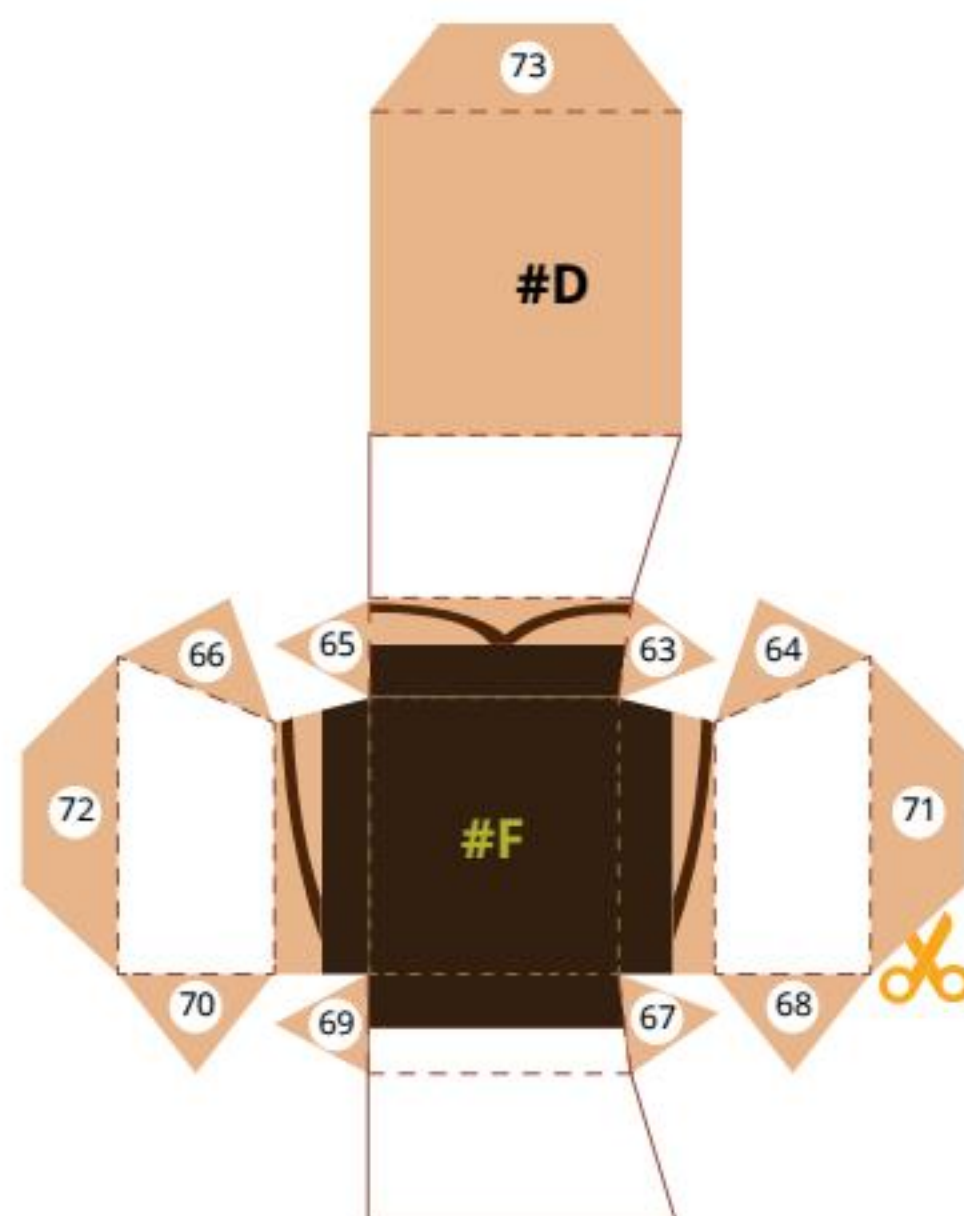
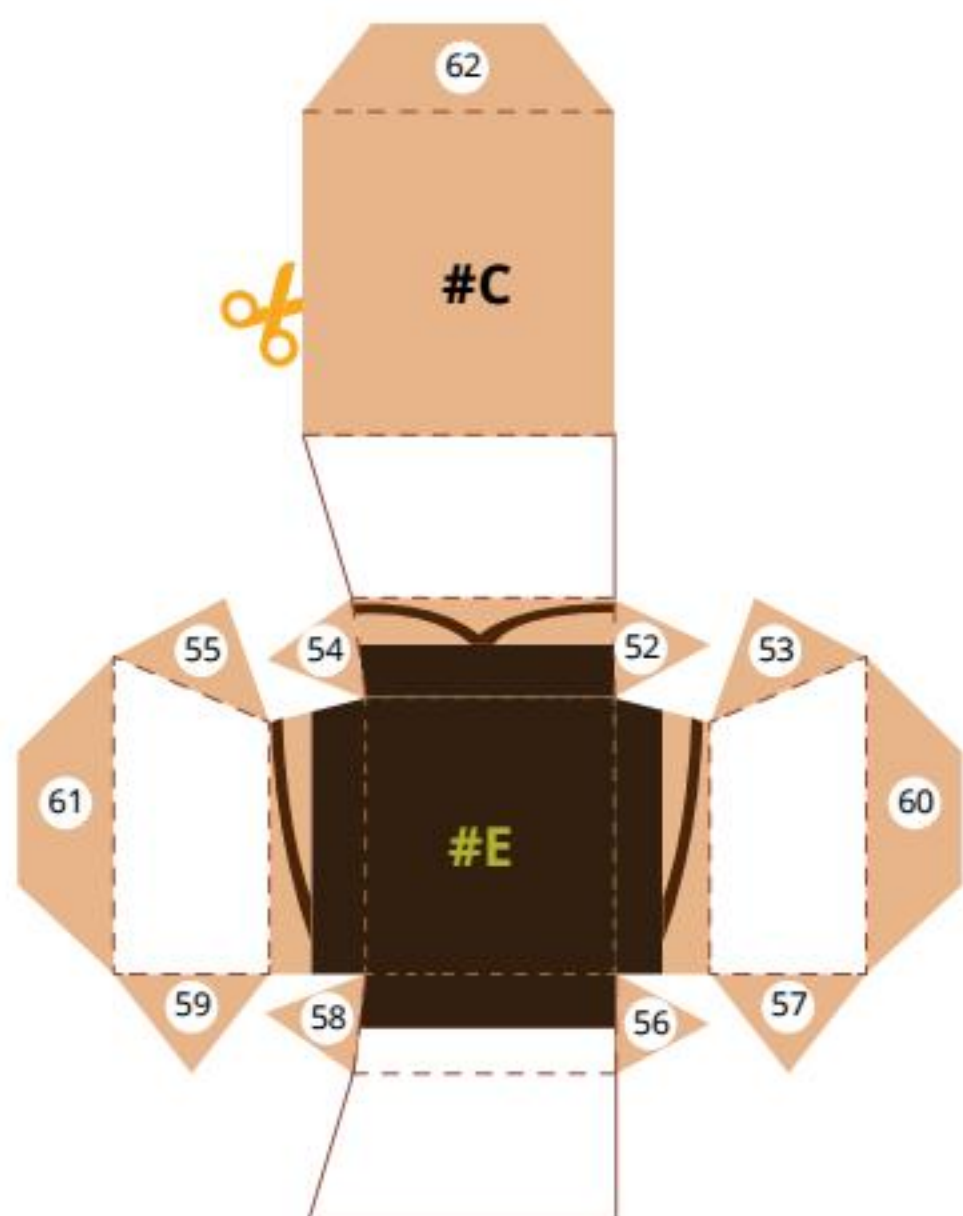




Thầy Bói Nghêu





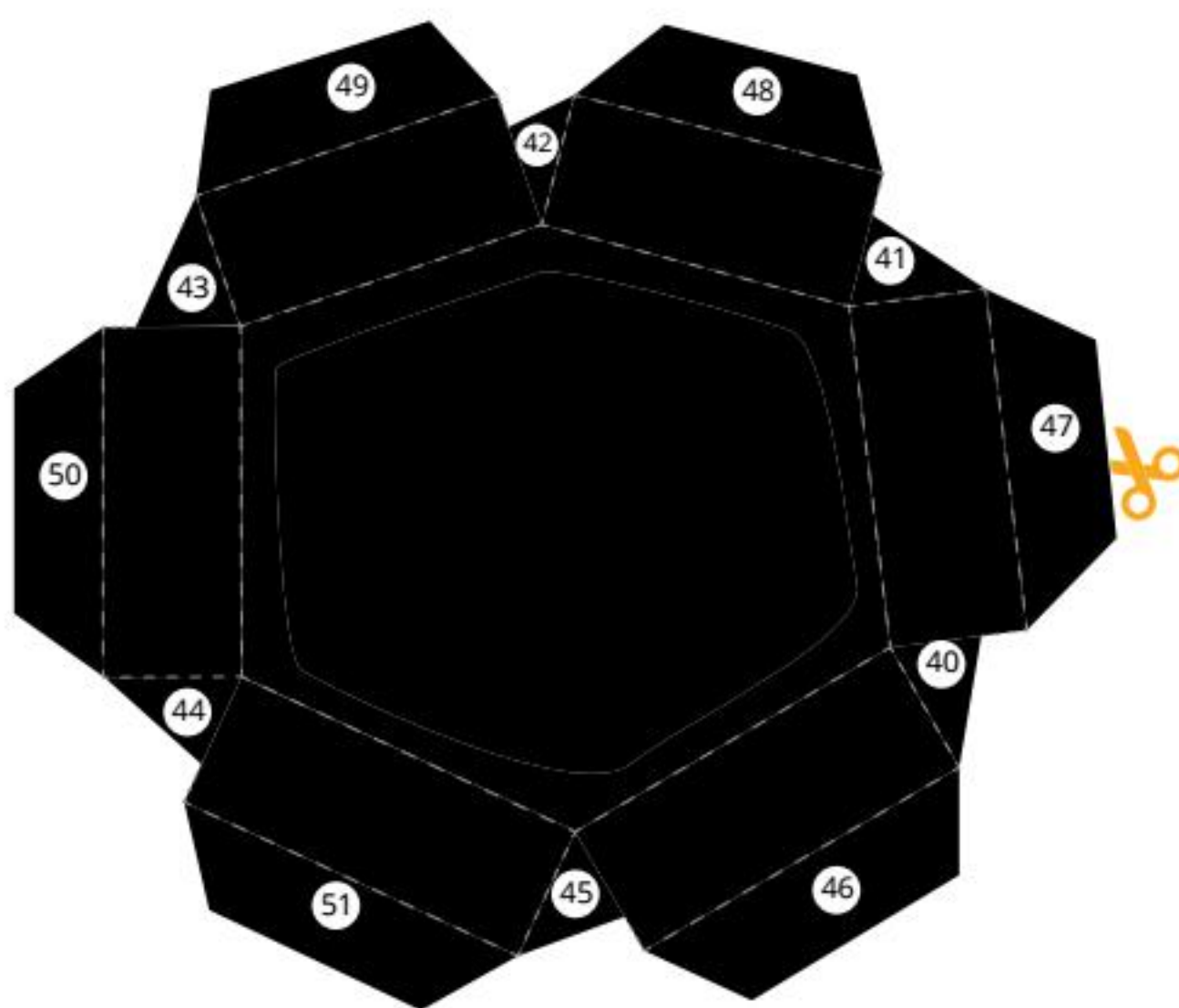


#C Dán chân trái vào thân áo.

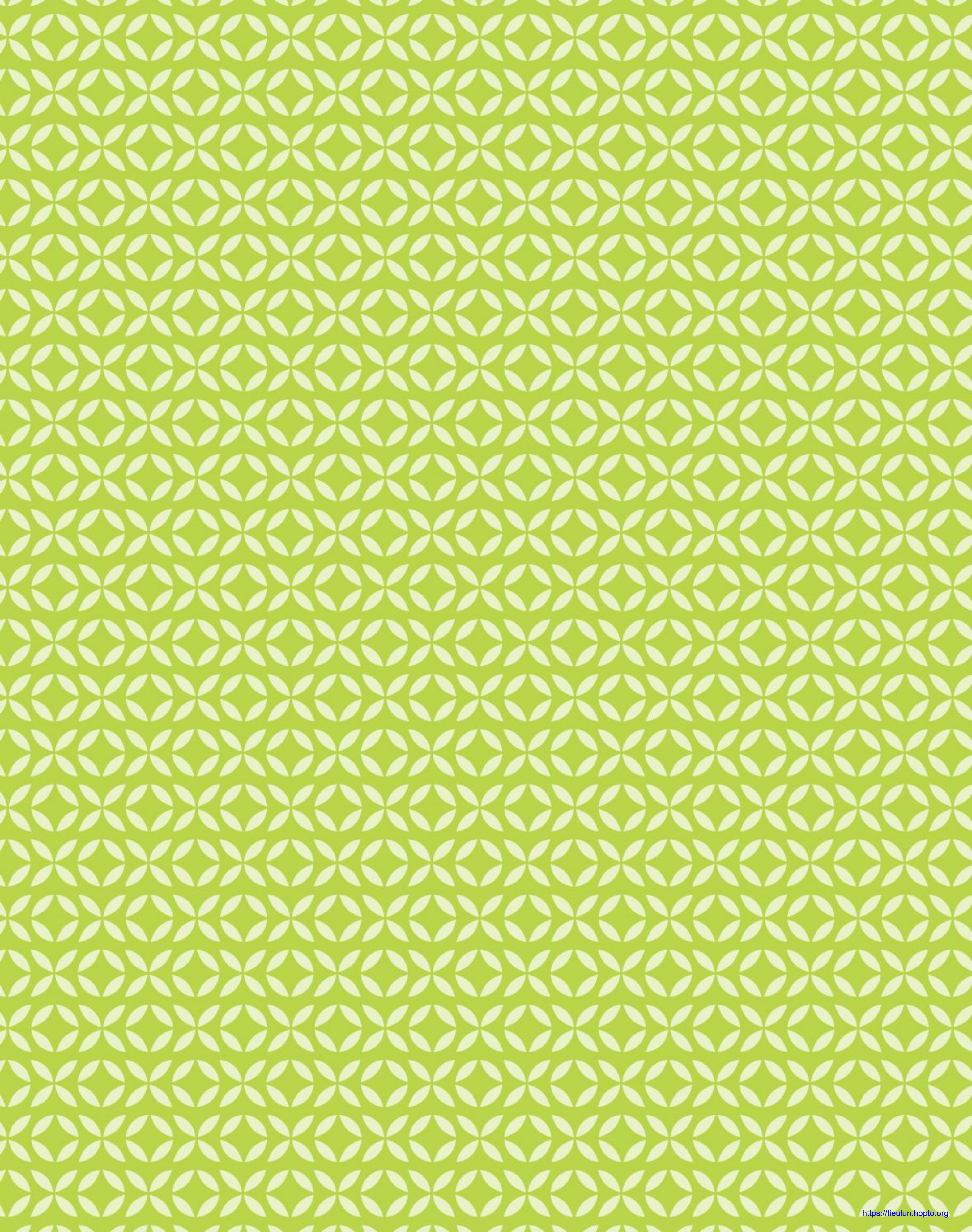
#D Dán chân phải vào thân áo.

#E Dán chân trái vào chân đế.

#F Dán chân phải vào chân đế.



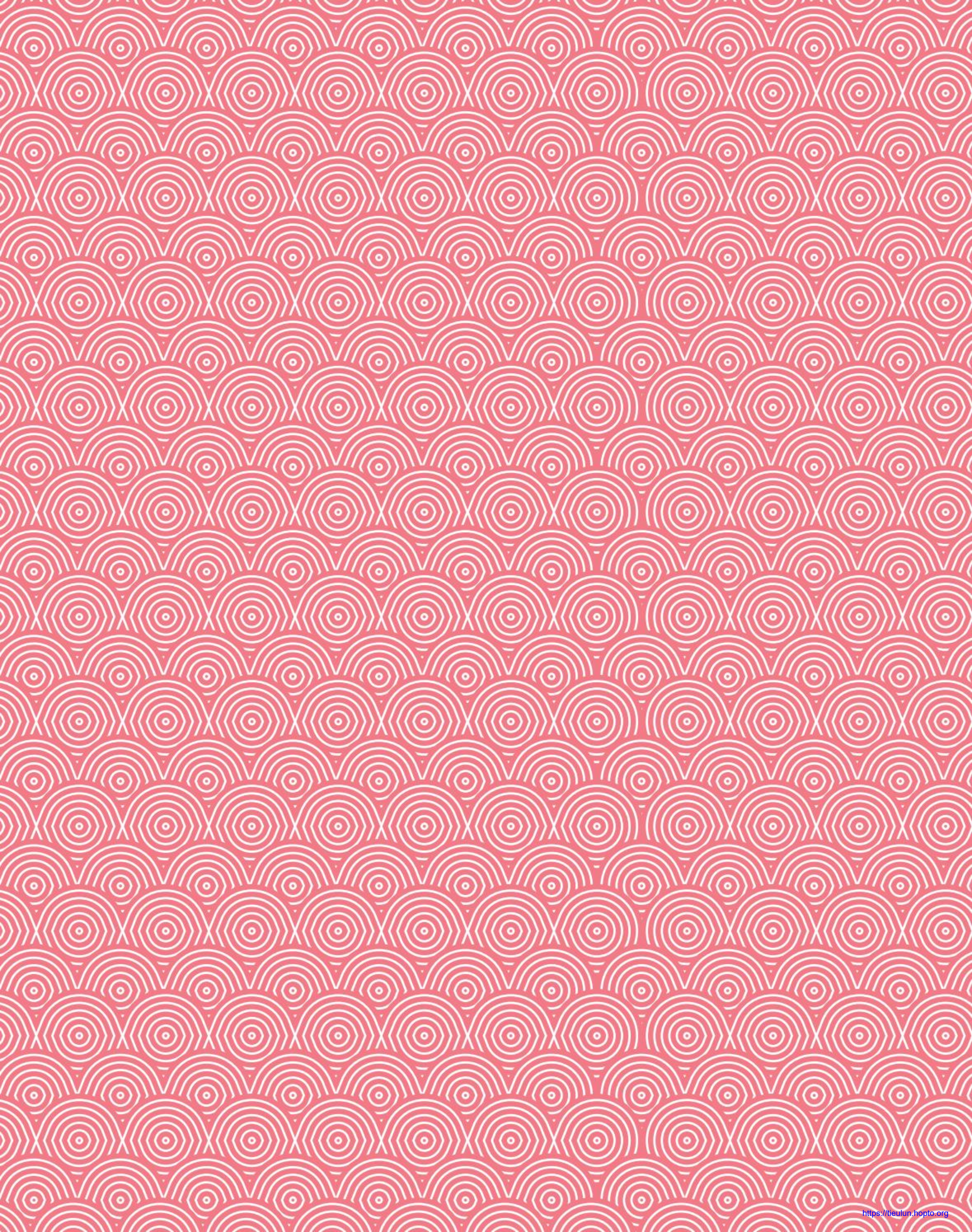
NÓN





Thị Hến



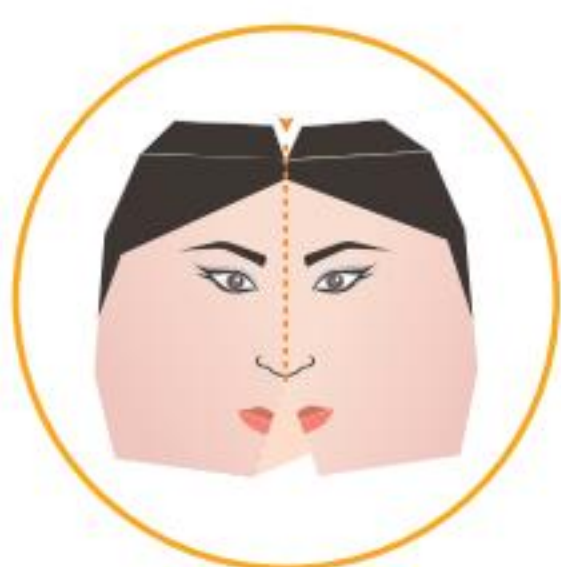
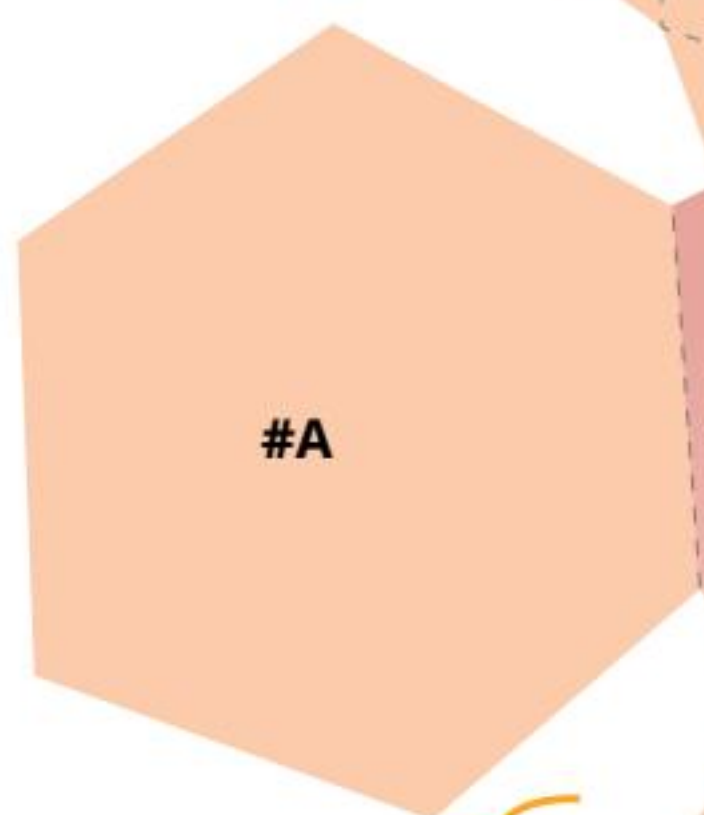




— Rót đường viền màu đỏ để gắn phần tai vào vị trí này.

- - - Cấn và gấp các đường gạch nối.

#A Dán #A vào #B



Để cho nếp gấp chính giữa khuôn mặt được đẹp và không bị ảnh hưởng bởi đường cấn. Bạn hãy cấn theo hướng dẫn phía trên!



TAI TRÁI



TAI PHẢI



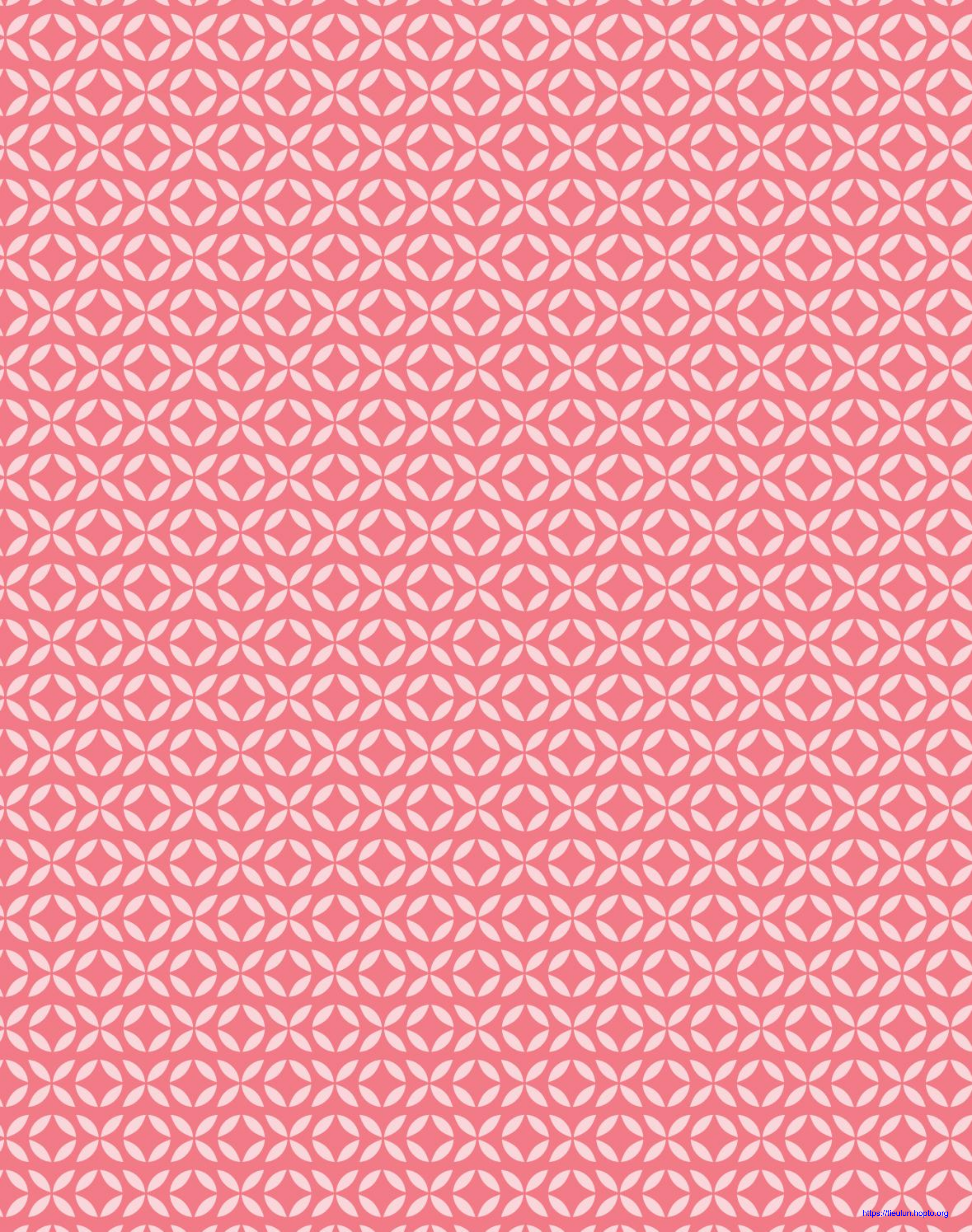
Lưu ý:

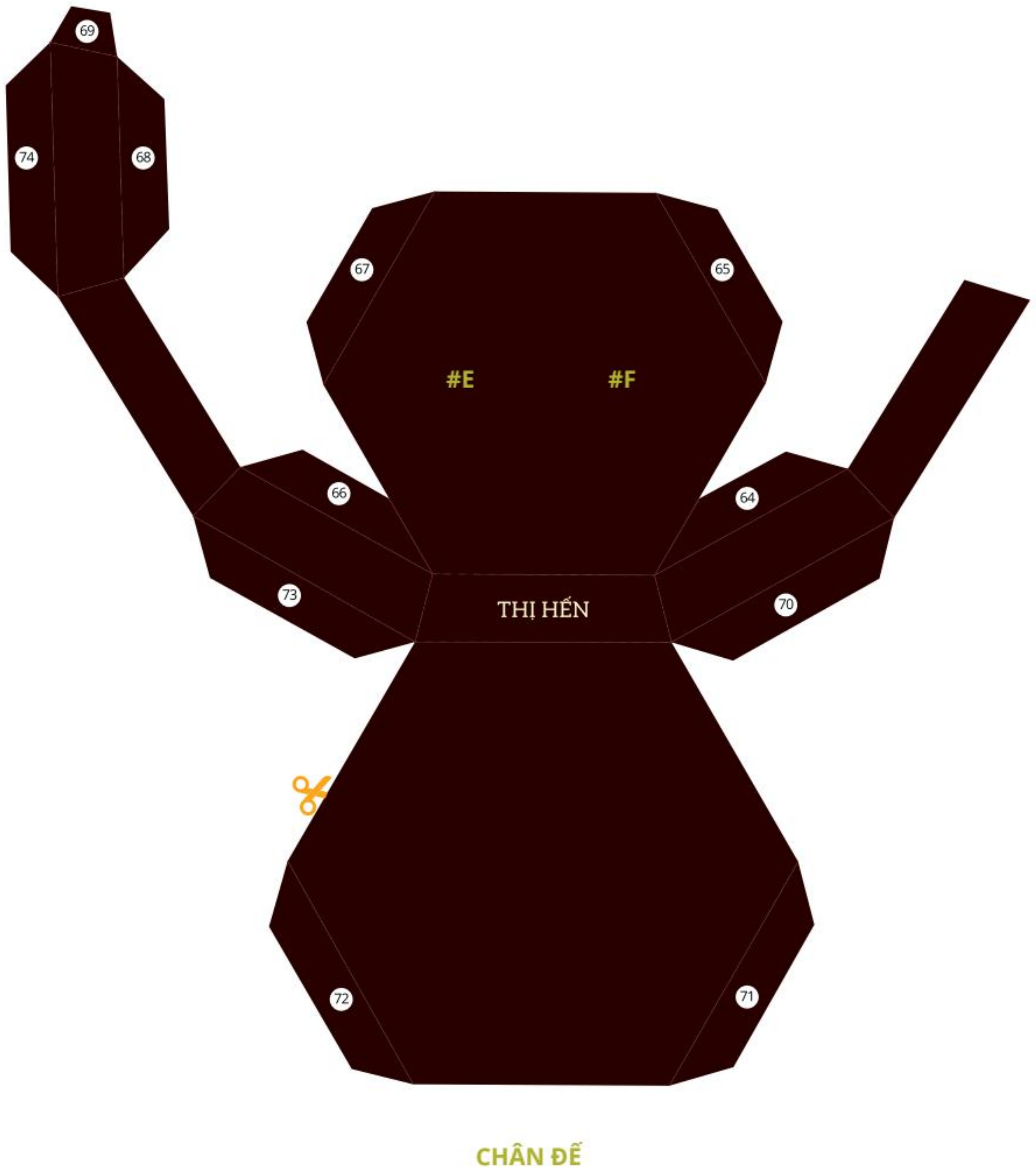
Bạn chỉ cần cắt viền xung quanh phần quai nón không cần kỹ. Sau đó dán hai phần lại với nhau và cắt một lần nữa, như vậy phần cắt sẽ được đẹp và đỡ tốn nhiều thời gian!

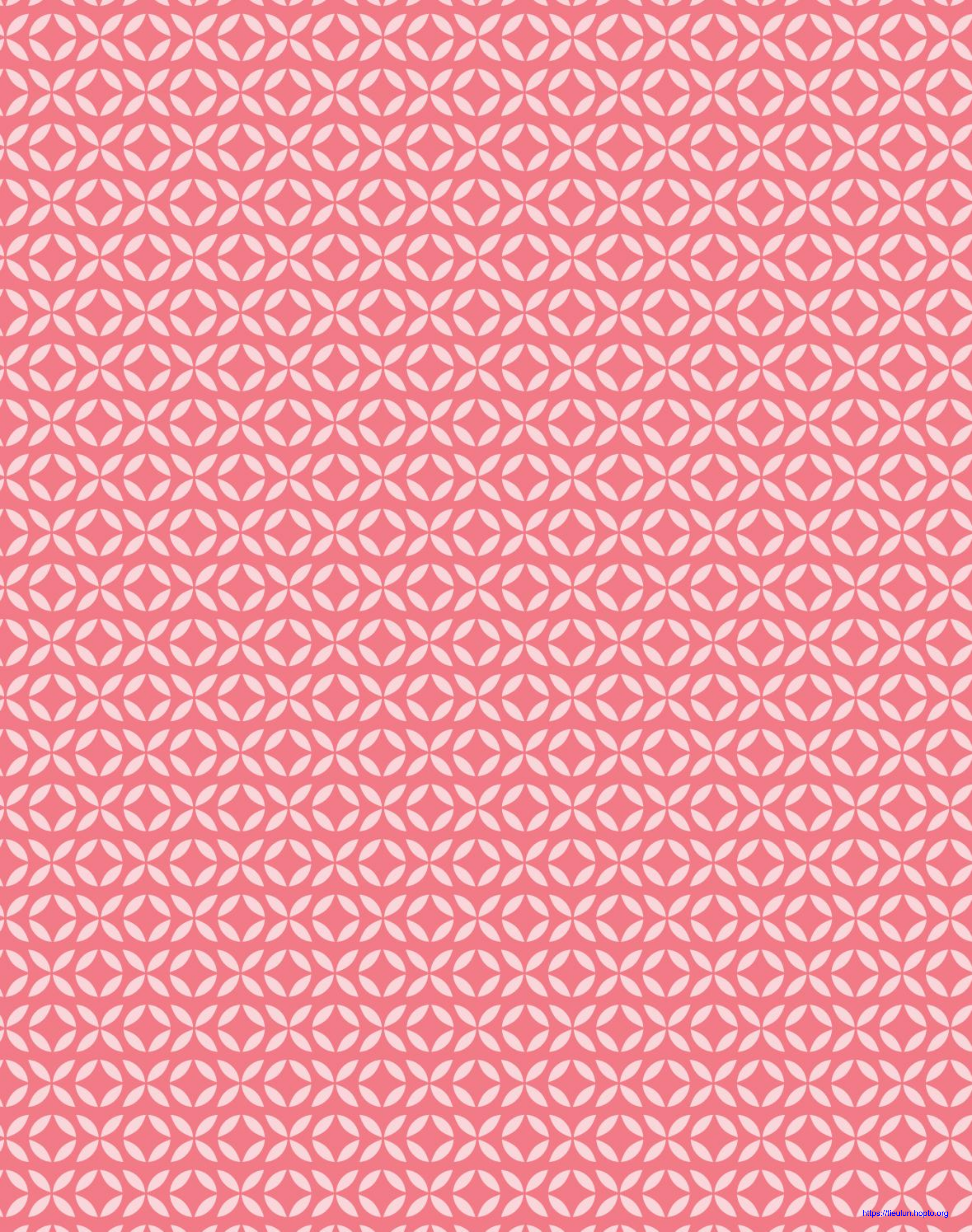
ĐẦU

Đường cắt:
Cắt theo đường viền màu của mô hình.



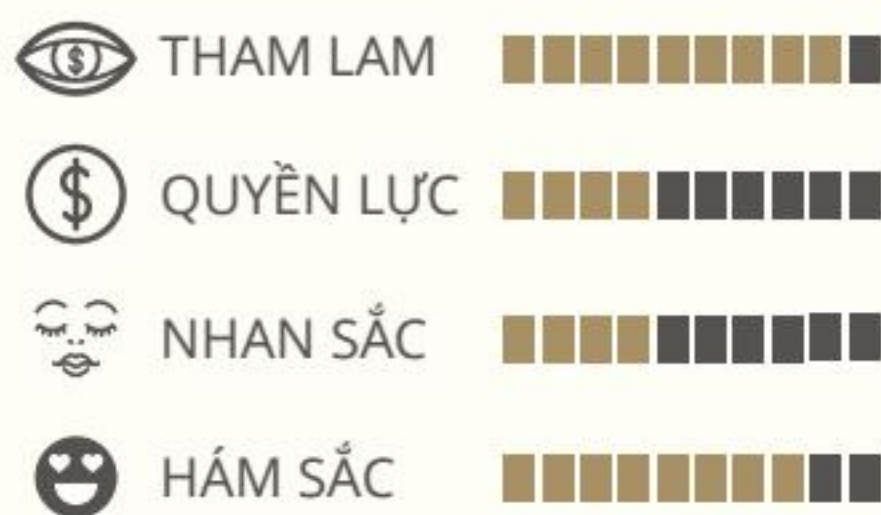


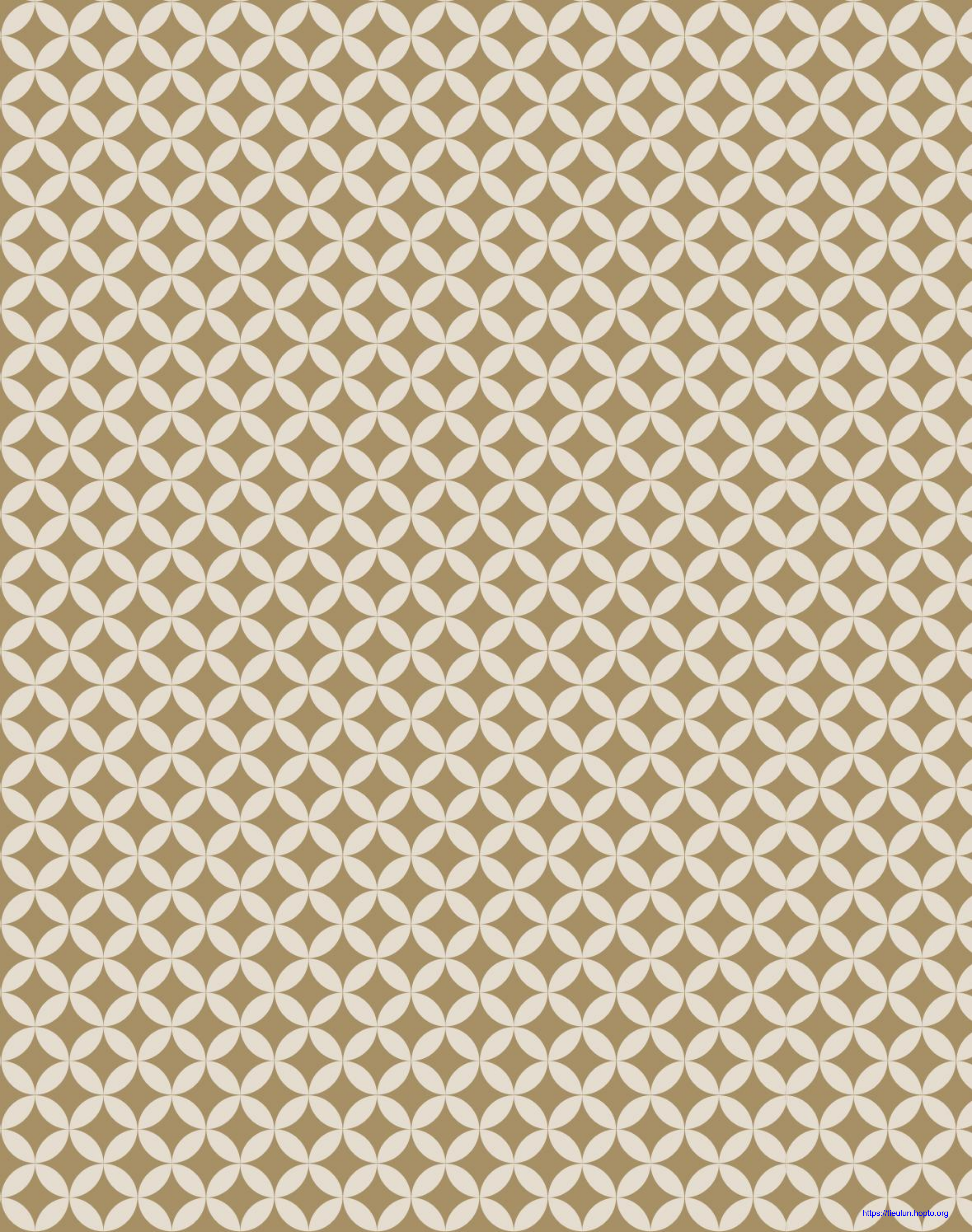


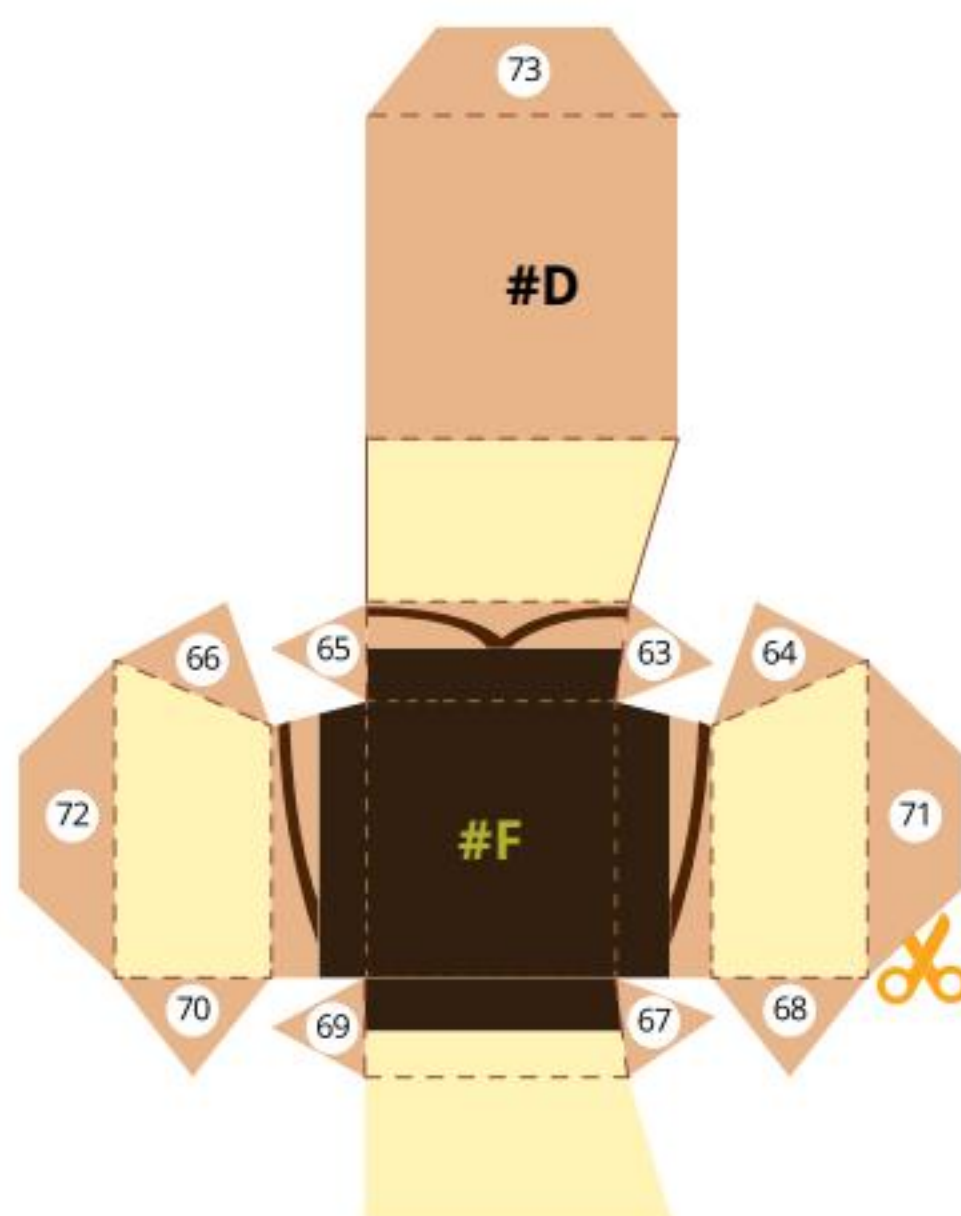
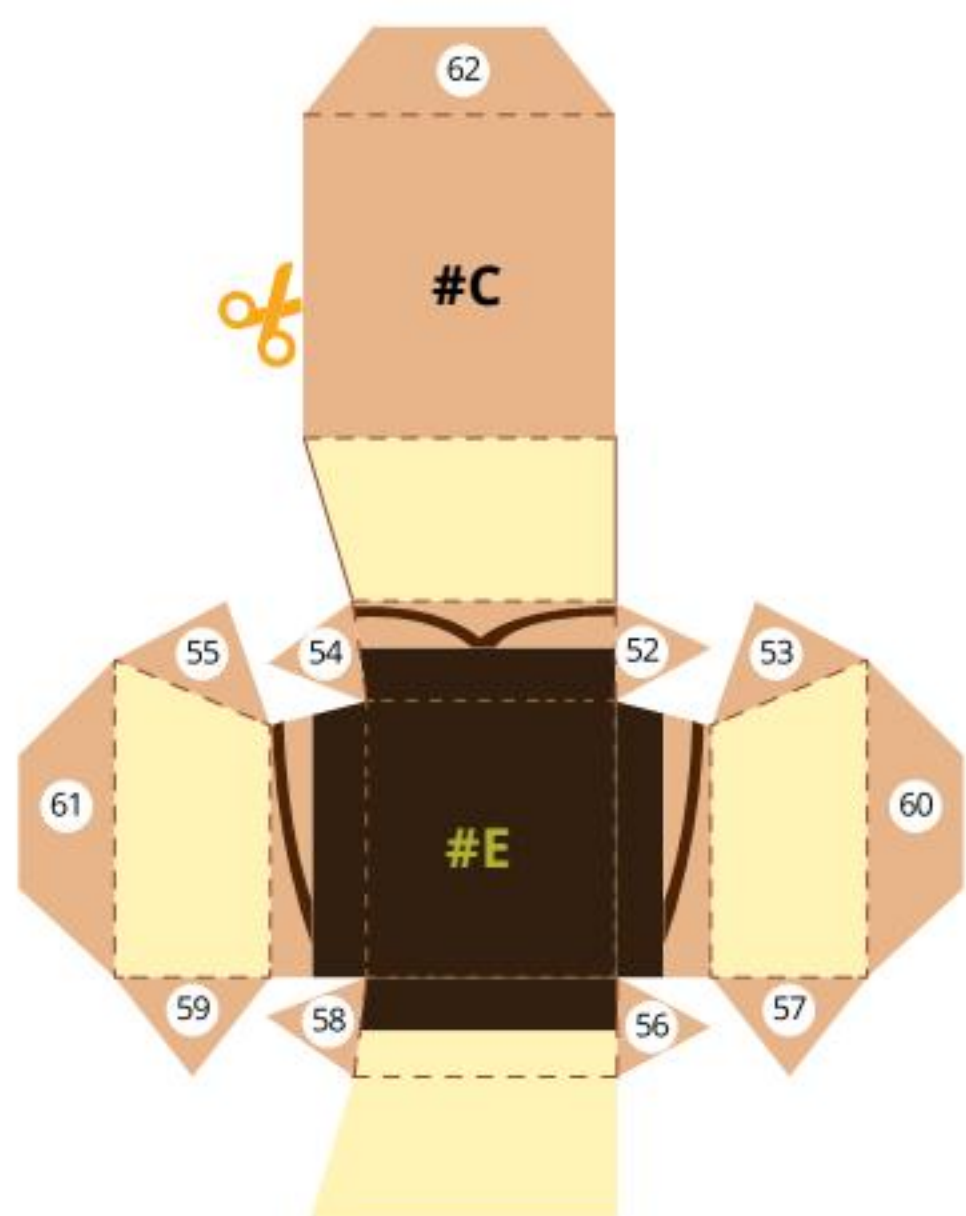




Trùm Sò





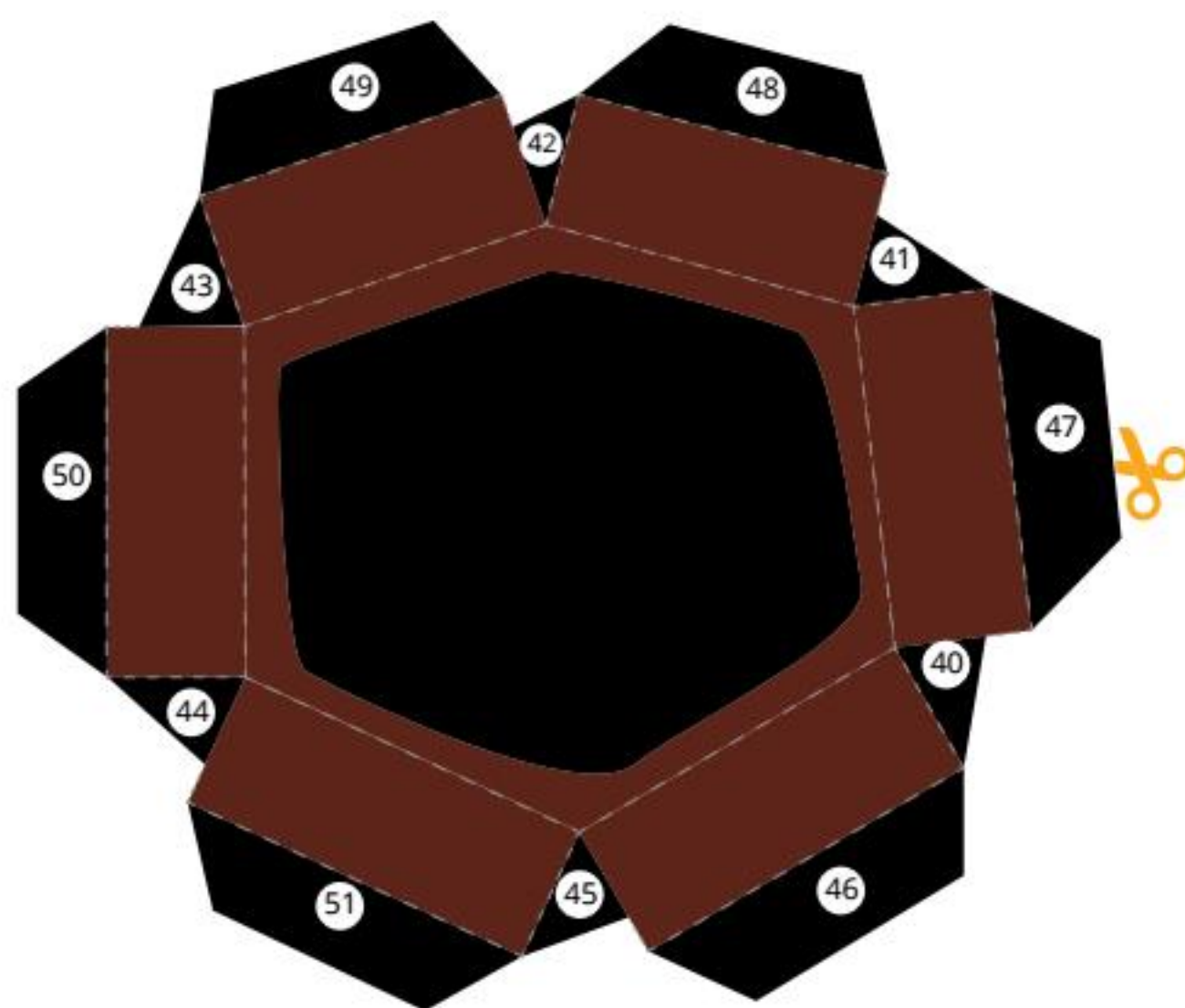


#C Dán chân trái vào thân áo.

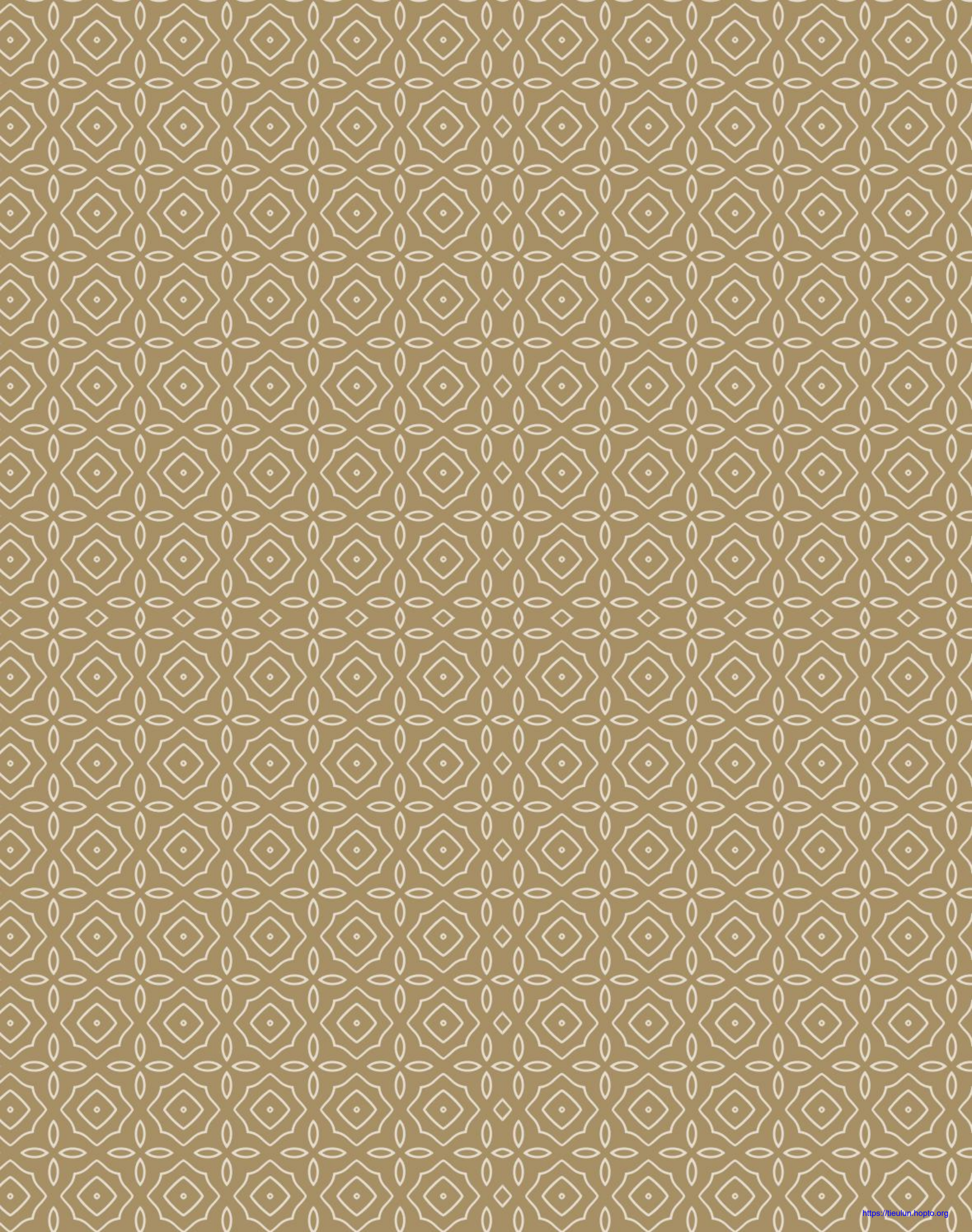
#D Dán chân phải vào thân áo.

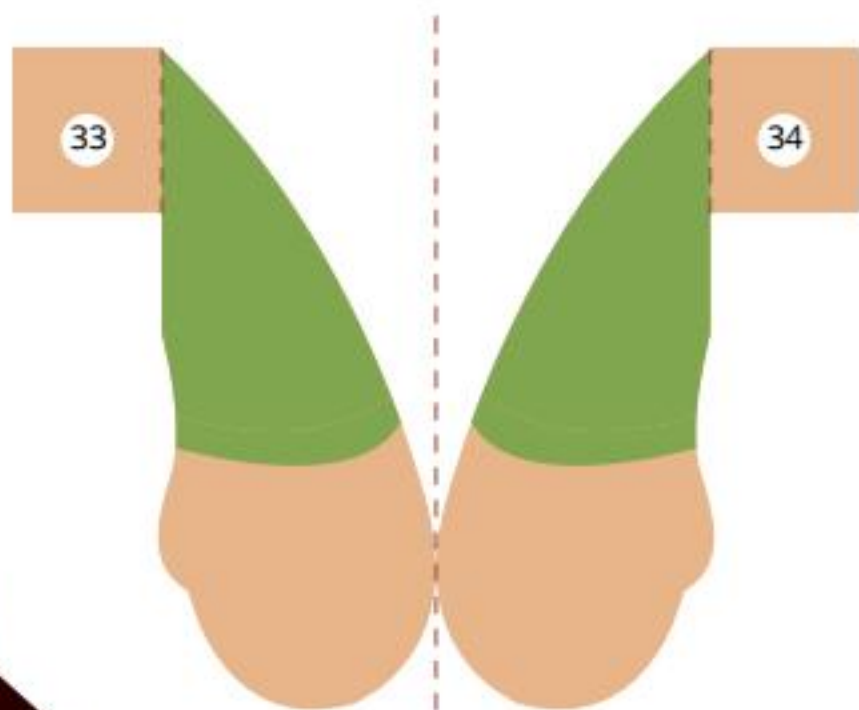
#E Dán chân trái vào chân đế.

#F Dán chân phải vào chân đế.

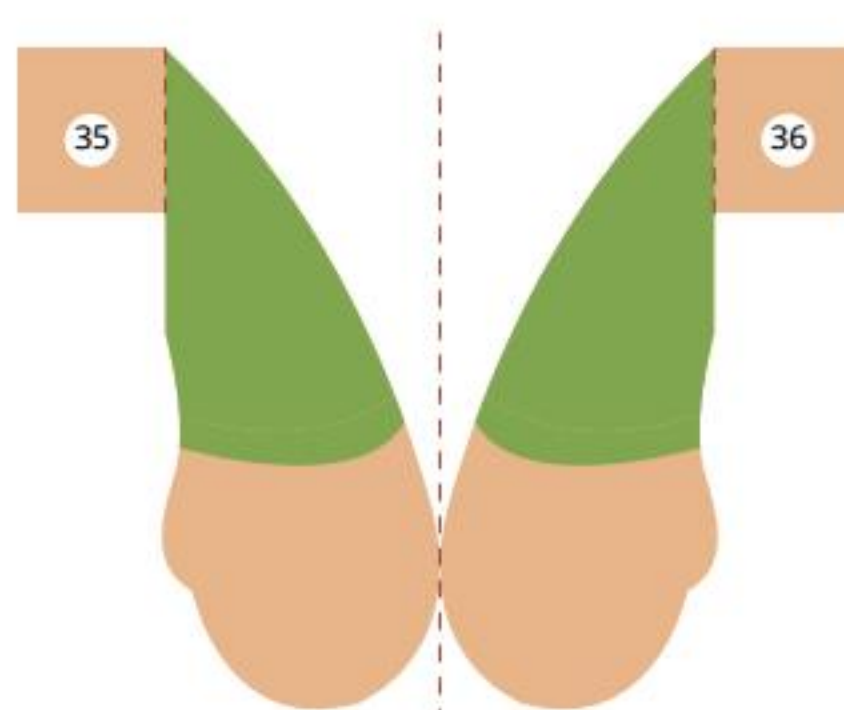


NÓN

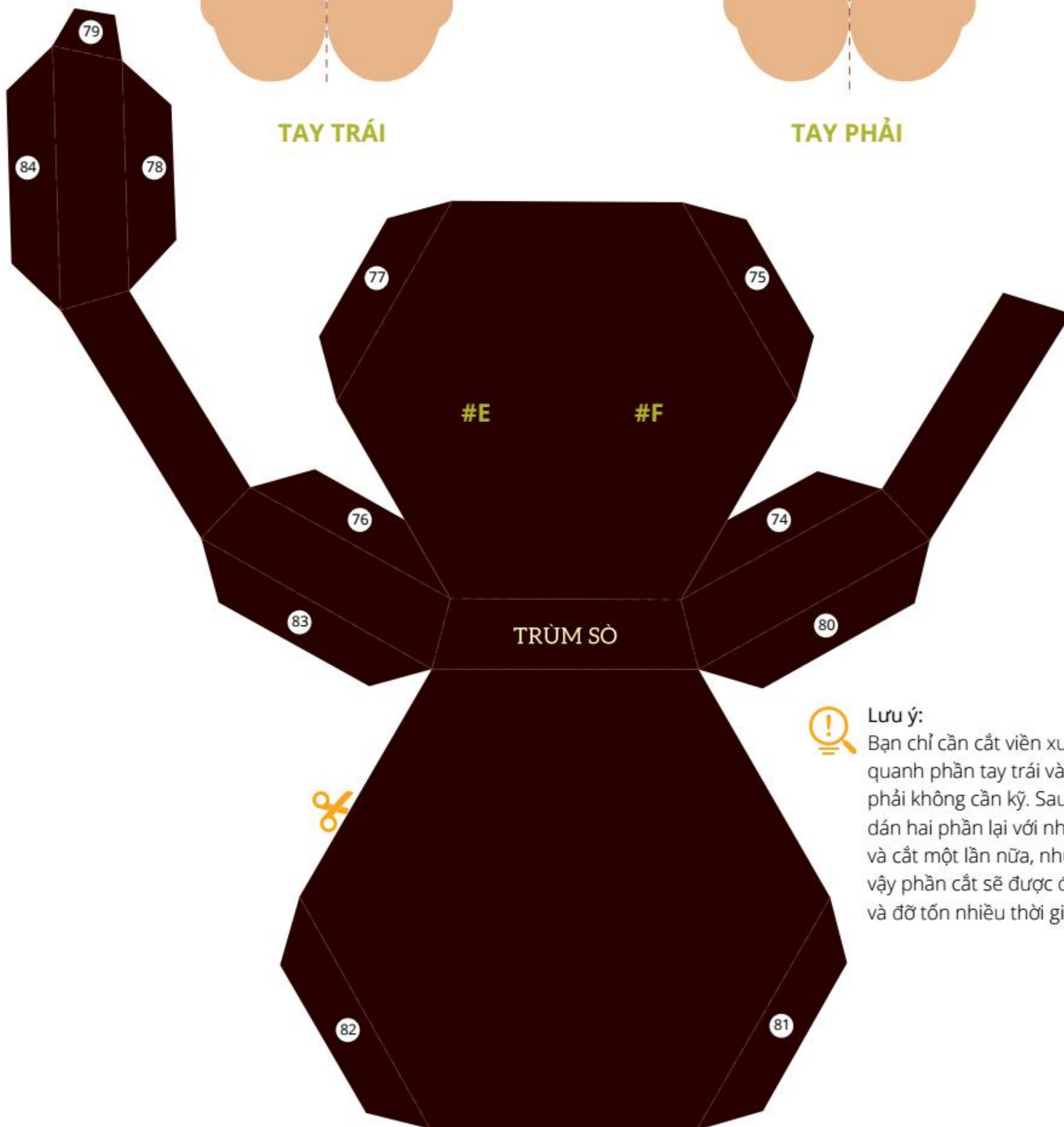




TAY TRÁI



TAY PHẢI



CHÂN ĐẾ



Lưu ý:

Bạn chỉ cần cắt viền xung quanh phần tay trái và tay phải không cần kỹ. Sau đó dán hai phần lại với nhau và cắt một lần nữa, như vậy phần cắt sẽ được đẹp và đỡ tốn nhiều thời gian!













Cuốn sách này dựa trên nội dung nghiên cứu từ ba cuốn sách tiêu biểu ""Mặt Tuồng - Nguyễn Vĩnh Huế", "Hát bội - Lý Tuần Huỳnh Khắc Dụng", "Nghệ thuật hát bội Việt Nam - Nguyễn Lộc - Võ Văn Tường" và dùng hình tượng của bảy nhân vật nổi tiếng của hai vở tuồng kinh điển vang bóng một thời tạo nên bảy mô hình giấy mang phong cách ngộ nghĩnh, thú vị nhưng không làm mất đi giá trị của bộ môn nghệ thuật cổ truyền.

HÁT BỘI HÀNH TỘI NGƯỜI TA

Giá: 450.000 vnd

ISBN 978-9-7611-5882-9

behance.net/DiemNguyen283

In tại Việt Nam

